**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY LỚP 5A - TUẦN 31**

Từ ngày: 21/04/2025 – 26/04/2025

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Ghi chú** |
| Hai | Sáng | 1 | Chào cờ | Giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè. |  |
| 2 | Toán 1 | Một số cách biểu diễn số liệu thống kê (tiết 1) |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Chiếc khí cầu |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 |  |
| Chiều | 1 | LS&ĐL 1 | Bài 22. Một số nền văn minh nổi tiếng thế giới (T2) |  |
| 2 | LS&ĐL 2 | Bài 22. Một số nền văn minh nổi tiếng thế giới (T3) |
| Ba | Chiều | 1 | Toán 2 | Một số cách biểu diễn số liệu thống kê (T2) |  |
| 2 | Toán tăng | Bài tập phát triển năng lực toán (tuần 30 - đề A) |  |
| 3 | Tiếng Việt 3 | Luyện tập viết chương trình hoạt động (Thực hành viết) |  |
| Tư | Chiều | 1 | Toán 3 | Mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi đơn giản (T1) |  |
| 2 | Tiếng Việt 4 | Trao đổi: *Em đọc sách báo* |  |
| 3 | Khoa học 1 | Ôn tập chủ đề Con người và sức khoẻ | Quyền được sống, được chăm sóc sức khỏe. Quyền được an toàn, bảo vệ sự toàn vẹn cá nhân. |
| Năm | Sáng | 1 | Toán 4 | Mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi đơn giản (T2) |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | *BĐ2: Bạn muốn lên Mặt Trăng?* |  |
| 3 | Đạo đức 1 | Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí (T1) |  |
| 4 | Đạo đức 2 | Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí (T2) |  |
| Chiều | 1 | Tiếng Việt 6 | Luyện tập liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ |  |
| 2 | Tiếng Việt 7 | *GST: Bầu trời của em* |  |
| 3 | Khoa học 2 | Chức năng của môi trường đối với sinh vật (T1) |  |
| Sáu | Sáng | 1 | Toán 5 | Ôn tập về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên (tiết 1) |  |
| 2 | HĐTN | Giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Nghìn năm văn hiến | QCN: Bổn phận giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc (dạy bù t32) |
| 4 | Tiếng Việt 2 |
| Chiều | 1 | Toán 1 | Ôn tập về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên (tiết 2) | *Dạy bù t32* |
| 2 | Khoa học 1 | Chức năng của môi trường đối với sinh vật (T2) | *Dạy bù t32* |
| 3 | Sinh hoạt | **HĐTN:** *Chủ đề 8: Những người bạn quanh em (Tháng 4)* :*Câu lạc bộ Tư vấn tình bạn*  **Sinh hoạt lớp** |  |
| Bảy | Sáng | 1 | Toán 2 | Ôn tập về phân số và các phép tính với phân số (tiết 1) | Dạy bù t32 |
| 2 | Tiếng Việt 3 | Trả bài viết báo cáo công việc | Dạy bù t32 |
| 3 | Tiếng Việt 4 | Trao đổi: *Ngày hội Thiếu nhi* | Dạy bù t32 |
| 4 | Khoa học 2 | Tác động của con người đến môi trường (Tiết 1). | Dạy bù t32 |
| Chiều | 1 | Tiếng Việt 5 | BĐ2: Ngày hội | Dạy bù t32 |
| 2 | LS&ĐL 1 | Bài 22. Một số nền văn minh nổi tiếng thế giới (T4) | Dạy bù t32 |
| 3 | LS&ĐL 2 | Bài 23. Xây dựng thế giới xanh - sạch - đẹp (T1) |

*Duyệt bài, ngày*  ..... *tháng 04 năm 2025*

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**

**TUẦN 31:**

*Buổi sáng:*

**Thứ Hai ngày 21 tháng 04 năm 2025**

**Tiết 1*:* CHÀO CỜ**

**Giải quyết vấn đề này sinh trong quan hệ bạn bè**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Năng lực đặc thù:

+ Học sinh tham gia chào chờ theo nghi thức trang trọng, nghiêm túc, thể hiện lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha ông đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc.

+ HS chia sẻ được ý kiến của bản thân về chủ đề Giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè

- Năng lực tự chủ, tự học: tham gia lễ chào cờ đầu tuần nghiêm trang, tích cực.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng cho mình tình bạn đẹp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về mối quan hệ với bạn bè.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông về tình bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng tình bạn.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong lễ chào cờ, nhắc nhở bạn nêu cao tinh thần trách nhiệm của bản thân để tham gia lễ chào cờ.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1.Giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh:

- SGK, vở ghi chép, vật liệu phục vụ cho việc học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 30***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 30.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 31.  - Mục tuyên dương ***Người tốt việc tốt***  *+ Tuyên dương em Hiếu 3B Nhặt được tiền trả lại bạn Trang lớp 3B (10.000đ)*  \* Ưu điểm:  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp: Truy bài đầu giờ, xe đạp để đúng nơi quy định. Cổng trường thực hiện tốt việc đảm bảo ATGT.  - HS tích cực tham gia tập luyện bài múa hát đồng diễn sân trường, TD giữa giờ.  - Buổi kiểm tra hoạt động tập thể chất lượng tương đối tốt. Đa số học sinh thực hiện đúng đồng phục, nhanh nhẹn, hợp tác tốt với các hiệu lệnh của TPT đội. Kết quả xếp loại khá.  - HS tích cực hưởng ứng cuộc thi “ Vẽ minh họa cuốn sách em yêu thích” tỷ lệ đạt 70% học sinh tham gia. Bài vẽ tốt , hợp lệ, đúng chủ đề đạt 20 %.  - Tổ chức kết nạp đội đợt 2 cho HS tiêu biểu khối 3 tổng 15 em.  - Không có học sinh vi phạm đi xe trong sân trường.  **\* Tồn tại:**.  - Vệ sinh hành lang khối lớp 2 có nhiều rác – 2A nhiều.  - Vệ sinh cầu thang HS lớp 4A Chưa được tốt.  - HS phá hoại cây xanh khu vự nhà vệ sinh. Ý thức kém.  - Khu vự để xe đạp khối lớp 3 cần để đúng nơi quy định.  - HS lớp lớn bắt nạt em lớp bé 4A – 3A.  - Qua buổi kiểm tra vệ sinh và nền nếp múa hát cho thấy. Đồng phục HS mặc chưa đều đẹp so với nhiều trường khác trên thành phố.  - Chưa có HS đăng kí vào đội trống cho năm học 2025 – 2026.  ***- Công tác tuần 31:***  - Công bố kết quả cuộc thi vẽ tranh “ Minh họa bìa sách mà em thích”  - Tuyên truyền về ngày 21/4. Ngày sách Việt Nam.  - Duy trì tốt sĩ số, đảm bảo giờ ra vào lớp đúng quy định.  - Thực hiện tốt việc vệ sinh cá nhân, vệ sinh lớp học và nơi công cộng sạch sẽ phòng tránh dịch cúm mùa. Dịch sởi.  - Tiếp tục duy trì tốt cổng trường ATGT. Vẫn có phụ huynh khối lớp 1 đi xe vào sân trường – 1C.  - Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động múa hát tập thể, TD giữa giờ.  - Thực hiện tốt việc chăm sóc cây xanh ở các lớp.  - Nghiêm cấm HS nói tục chửi bậy. Thực hiện tốt phong trào “***Nói lời hay làm việc tốt”***.  - Phát động phong trào học tập tốt chào mừng ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4/1975.  - Tổ chức hành trình đến địa chỉ đỏ thăm đền liệt sĩ thành phố vào chiều thứ 2 ngày 21/4/2025.  - Thực hiện tốt việc nói không với bạo lực học đường.  - Lớp 4B trực ban 3 cầu thang tuần 31. ***(yêu cầu trực cả trên và dưới gầm cầu thang)*** Trực đầu giờ trước giờ truy bài.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 31.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *- HS về lớp tiếp tục tham gia học tập tiết HĐTN của lớp mình.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Thu triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  - HS nghe và thực hiện tốt.  - HS về lớp thực hiện tiếp hoạt động học tập. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

-------------------------------------------------------------

**TIẾT 2: TOÁN 1**

**Một số cách biểu diễn số liệu thống kê (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Củng cố nhận biết về các công cụ biểu diễn số liệu thống kê đã được học.

- Bước đầu biết sử dụng hợp lí các công cụ nói trên để biểu diễn số liệu thống kê

- Phát triển năng lực toán học: tính toán, ….

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK; bảng phụ, phiếu học tập, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **\* TIẾT 1**  **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Trò chơi khởi động: “Thu hoạch cà rốt”** (HS đã chuẩn bị và ghi cân nặng và chiều cao của mình vào các củ cà rốt; HS tiến hành chơi bằng cách xếp vào giỏ cân nặng và giỏ chiều cao)  GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi  GV nhận xét, tuyên dương HS  **2. Hoạt động kết nối:**  Thông qua trò chơi chúng ta đã sắp xếp đúng chiều cao, cân nặng của các thành viên trong lớp mình, vậy có cách biểu diễn nào khác như cách mình vừa làm không? Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc này nhé!  GV ghi tên bài: **MỘT SỐ CÁCH BIỂU DIỄN SỐ LIỆU THỐNG KÊ**  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Cách tiến hành:**  – GV cho HS quan sát và đọc tranh khởi động.  + Có những cách biểu diễn nào ?   1. Biểu diễn số đo chiều cao và cân nặng của ba bạn bằng dãy số liệu thống kê (giống trò chơi khởi động)   -GV nhận xét, tuyên dương. Lưu ý: Sắp xếp theo dãy số liệu thống kê không nhất thiết phải theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé.  + Ngoài cách vừa rồi còn cách nào khác không?  -GV giới thiệu bảng số liệu thống kê   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Chiều cao | Cân nặng | | Ánh | 138,6cm | 31,9kg | | Bình | 141cm | 34kg | | Cường | 137,5cm | 30,6kg |   ( Bảng số liệu phải trình bày đầy đủ thông tin và số liệu cần thể hiện: tên, cân nặng, chiều cao. Sắp xếp thông tin theo đúng hàng và đúng cột.)  -GV lưu ý: Lựa chọn cách biểu diễn số liệu thống kê hợp lí giúp cho việc ghi chép, phân loại, so sánh các số liệu sẽ dễ dàng hơn.  + Những trường hợp nào có thể sử dụng cách biểu diễn số liệu thống kê?  **Hoạt động 2: Thực hành, luyện tập**  **Bài 1:** Bốn cây cầu bắc qua sông Hồng. Chương Dương, Thanh Trì, Vĩnh Tụy, Nhật Tân có chiều dài (đoạn bắc qua sông Hồng) lần lượt là 1230m, 3084m,3778m, 3900m. Dựa vào thông tin trên hãy hoàn thành bảng thống kê sau:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gì?  -GV quan sát, hỗ trợ HS  -GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu hình ảnh của 4 cây cầu bắc qua sông Hồng.  **Bài 2:** Khảo sát học sinh khối Năm của một trường tiểu học về phương tiện đến trường thu được kết quả như ở bảng sau:  **Phương tiện đến trường của học sinh khối Năm**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Phương  tiện | Đi bộ | Xe đạp | Xe ô tô | | Số  học sinh | 60 | 50 | 25 |   + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gì?   1. Hoàn thành biểu đồ cột (HS làm vở bài tập)   -GV giới thiệu biểu đồ cột ( gồm cột ngang chỉ số học sinh, còn cột dọc là loại phương tiện. Mỗi cột biểu diễn số lượng mỗi phương tiện)  -GV nhận xét, tuyên dương.  b) Trả lời câu hỏi  - Có bao nhiêu học sinh đi bộ đến trường?  - Số học sinh đến trường nhiều hơn số học sinh đi học bằng xe ô tô là bao nhiêu em?  - Số học sinh đi học bằng xe ô tô ít hơn số học sinh đi học bằng xe đạp là bao nhiêu em?  - Có bao nhiêu học sinh được khảo sát?  -GV nhận xét, tuyên dương.  - Liên hệ ở lớp học, tổng hợp những phương tiện đi lại và số học sinh trong lớp.  -GV nhận xét, lưu ý học sinh khi tham gia giao thông. | HS tham gia trò chơi hào hứng, sôi nổi  VD:  Chiều cao: 120 cm; 135cm; 140cm; …  Cân nặng: 30kg, 25kg, 28kg, 40kg, ….  HS nhận xét, bổ sung (nếu có)  HS lắng nghe  HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở      -HS đọc số liệu thống kê về số đo chiều cao và cân nặng của ba bạn Ánh, Bình, Cường. Cụ thể:  + Ánh cao 138,6cm; cân nặng 31,9kg.  + Bình cao 141cm; cân nặng 34kg.  + Cường cao 137,5cm; cân nặng 30,6kg.  -Sắp xếp thành dãy số liệu như trò chơi khởi động.  a) HS tiến hành sắp xếp  - Dãy số liệu thống kê về số đo chiều cao của ba bạn:  138,6cm ; 141cm ; 137,5cm  -Dãy số liệu thống kê về số đo cân nặng của ba bạn:  31,9kg ; 34kg ; 30,6kg.  -HS nhận xét  -HS lắng nghe  + Sắp xếp theo bảng số liệu thống kê.  -HS quan sát bảng số liệu thống kê.  -HS lưu ý  + VD: Sắp xếp HS đi học muộn, HS đạt điểm cao, số lượng xe đạp ở trường, ….  HS đọc đề và yêu cầu của bài.  + Bốn cây cầu bắc qua sông Hồng. Chương Dương, Thanh Trì, Vĩnh Tụy, Nhật Tân có chiều dài (đoạn bắc qua sông Hồng) lần lượt là 1230m, 3084m,3778m, 3900m  + Dựa vào thông tin trên hãy hoàn thành bảng thống kê  -HS TLN4 và hoàn thành bảng thống kê   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Tên | Chương  Dương | Thanh Trì | Vĩnh Tụy | Nhật Tân | | Chiều dài (m) | 1230 | 3084 | 3778 | 3900 |   -Đại diện nhóm trình bày (Tên bảng thống kê, những thông tin trong bảng)  -Nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có)  -HS lắng nghe.  -HS quan sát.  -HS đọc yêu cầu và phân tích đề bài  + Bài toán cho biết các loại phương tiện đến trường của học sinh khối Năm. Trong đó: đi bộ 60 HS, xe đạp 50 HS, xe ô tô 60 HS.  + Bài toán yêu cầu: hoàn thành biểu đồ cột và trả lời câu hỏi.  -HS hoàn thành vào vở bài tập  -HS lắng nghe và lưu ý về biểu đồ cột có đặc trưng gồm cột ngang và cột dọc.  -Trình bày kết quả trước lớp  -HS khác nhận xét, bổ sung ( nếu có)  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ nhóm 2 và trả lời câu hỏi  +Có 60 học sinh đi bộ đến trường.  +Học sinh đến trường nhiều hơn học sinh đi học bằng xe ô tô là 35 em.  +Học sinh đi học bằng xe ô tô ít hơn học sinh đi học bằng xe đạp là 25 em.  + Tổng số học sinh được khảo sát là 135 em.  -HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

-------------------------------------------------------------

**TIẾT 3,4: TIẾNG VIỆT (T1+T2)**

**BĐ1: Chiếc khí cầu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài: *khí cầu, hộ tống,...*. Biết tra từ

điển kiến thức để tìm hiểu về truyện khoa học viễn tưởng. Hiểu câu chuyện trong bài đọc là một chuyện viễn tưởng, thể hiện khát vọng chinh phục bầu trời của con người.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Bày tỏ được sự yêu thích với một số chi tiết thú vị trong bài đọc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tra từ điển kiến thức để tìm hiểu về truyện hoa học viễn tưởng. Tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin về truyện khoa học viễn tưởng; về khát vọng chinh phục bầu trời của con người thông qua các sự kiện thám hiểm của các nhà phi hành gia trên thế giới.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*Phẩm chất yêu nước:* Từ niềm ham mê khám phá, sáng tạo về vũ trụ, bầu trời dẫn đến tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, giấy A0; SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; SGV

*Tiếng Việt 5*, tập hai; *Sổ tay kiến thức Tiếng Việt 5* (hoặc từ điển bách khoa).

* HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Sổ tay kiến thức Tiếng Việt 5* (hoặc từ điển bách khoa), bảo đảm mỗi nhóm HS có ít nhất một quyển.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **- GV mời HS chia sẻ bằng câu hỏi*: Khoa học ngày một phát triển để phục vụ cho cuộc sống và đáp ứng như cầu của con người. Vậy theo em, con người đã chinh phục bầu trời bằng cách nào?***  - GV tổng kết các ý kiến chia sẻ. Mời HS xem video về lễ hội khinh khí cầu.  - GV mời 1-2 HS chia sẻ về video. Dẫn dắt, kết nối vào bài đọc *Chiếc khí cầu: Chiếc khí cầu* là một đoạn trích trong cuốn *Năm tuần trên khinh khí cầu* của nhà văn Pháp Giuyn Véc-nơ, kể lại câu chuyện bác sĩ Phơ-gu- xơn và các bạn chế tạo chiếc khí cầu, cùng nhau đi vòng quanh thế giới. Đây là một truyện khoa học viễn tưởng. Khi nhà văn Giuyn Véc-nơ viết truyện này (năm 1863), loài người đã chế tạo được khí cầu nhưng phải 100 năm sau khi quyển truyện của Giuyn Véc-nơ ra đời, con người mới thực hiện được chuyến bay đầu tiên bằng khí cầu vòng quanh thế giới. Để biết chuyến du lịch của bác sĩ Phơ-gu-xơn và các bạn của ông thú vị ra sao, chúng ta cùng đọc bài nhé.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc.  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: khí cầu, hộ tống,...  - GV hướng dẫn HS tra từ điển để tìm hiểu về khí cầu:  + Tra từ điển theo nhóm (nhóm đôi hoặc nhóm 4).  + Kết quả: *Khí cầu là túi to kín khí, chứa đầy không khí nóng hoặc một chất khí nhẹ, có thể bay lên và trôi trong bầu khí quyển. Chuyến bay đầu tiên bằng khí cầu vòng quanh thế giới diễn ra năm 1999. (Từ điển bách khoa Britannica, tập 1, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2014, trang 1 347)*  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  Bài đọc gồm 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến *...chữa bệnh cho ngài*.  + Đoạn 2: từ *Bác sĩ theo thầy phù thuỷ...* đến ... *vui mừng tột độ*.  + Đoạn 3: Từ *Sáu giờ chiều...* đến ... *những kẻ gian dối*.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện tính cách của các nhân vật.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: Phơ-gu-xơn, Vích-to-ri-a; trừng trừng,...  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi. GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi theo các bước sau:  + Bước 1: Sử dụng nhóm chuyên: GV chia lớp thành 5 nhóm nhỏ (mỗi nhóm 5 HS), mỗi nhóm thảo luận trả lời 1 câu hỏi trong vòng 2 phút.  + Bước 2: Sau khi thảo luận nhóm lần 1, thực hiện chia nhóm lần 2: Sử dụng nhóm ghép: mỗi nhóm thảo luận tổng hợp 5 câu trả lời tương ứng 5 câu hỏi.  + Bước 3: Sử dụng hình thức hoạt động lớp: Hướng dẫn đại diện của 5 nhóm mảnh ghép trình bày kết quả thảo luận chung trước lớp.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận.  (1) *Những chi tiết nào ở đoạn 1 cho thấy chiếc khí cầu là một vật rất lạ lùng đối với mọi người vào thời điểm diễn ra câu chuyện?*  *(2) Bác sĩ Phơ-gu-xơn đã chữa khỏi bệnh cho nhà vua bằng cách nào?*  *(3) Vì sao người dân bất ngờ tấn công bác sĩ Phơ-gu-xơn?*  *(4) Các nhà du hành đã thoát hiểm như thế nào?*  *(5) Em thích những chi tiết nào trong câu chuyện? Vì sao?*    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em rút ra được điều gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp.  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một số câu dài, lời thoại của các nhân vật; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng, thể hiện đúng cảm xúc của các nhân vật.  - GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm đoạn 2, 3 theo nhóm đôi.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn 2 và 3.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu yêu cầu: *Với sự phát triển của khoa học kĩ thuật, con người đã khám phá được một phần của bầu trời. Đó là những cuộc thám hiểm như thế nào, em hãy chia sẻ những điều em biết với cả lớp.*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS chia sẻ trước lớp: con người có thể đi bằng máy bay, tên lửa, tàu vũ trụ, nhảy dù, kinh khí cầu,... để khám phá bầu trời.       - HS chia sẻ, quan sát video.    - HS lắng nghe.      - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Khí cầu (khinh khí cầu)*: vật thể có hình quả cầu, chứa đầy không khí nóng hoặc một loại khí nhẹ, có thể bay lên cao.  - HS thực hiện tra từ điển theo nhóm.  - HS báo cáo kết quả.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.          - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1) Những chi tiết nào ở đoạn 1 cho thấy chiếc khí cầu là một vật rất lạ lùng đối với mọi người vào thời điểm diễn ra câu chuyện?*  *(2) Bác sĩ Phơ-gu-xơn đã chữa khỏi bệnh cho nhà vua bằng cách nào?*  *(3) Vì sao người dân bất ngờ tấn công bác sĩ Phơ-gu-xơn?*  *(4) Các nhà du hành đã thoát hiểm như thế nào?*  *(5) Em thích những chi tiết nào trong câu chuyện? Vì sao?*  - HS thực hiện thảo luận nhóm theo hướng dẫn của GV.  + Dân chúng tò mò và mạnh bạo tiến về phía họ (các nhà du hành).  + Dân chúng cho rằng chiếc khí cầu là Thần Mặt Trăng, còn các nhà du hành là những đứa con của Mặt Trăng.   - Bác sĩ cho nhà vua uống mấy giọt thuốc bổ cực mạnh.  - Vì lúc đó Mặt Trăng mọc lên. Dân chúng không thể tin là có hai Thần Mặt Trăng. Họ cho rằng những người đi trên chiếc khí cầu là những kẻ gian dối.  - Họ đã leo lên chiếc khí cầu và cho nó bay lên trời.  - HS có thể nêu những chi tiết khác nhau, VD:  + Dân chúng tò mò và mạnh bạo tiến về phía các nhà du hành.  + Bác sĩ hiểu ra rằng đám đông tưởng nhầm chiếc Vích-to-ri-a là Thần Mặt Trăng.  + Thầy phù thuỷ mời những đứa con của Thần Mặt Trăng đến chữa bệnh cho vua.  + Chiếc Vích-to-ri-a bay vọt lên, kéo theo lão phù thuỷ cùng bay lên trời. HS nêu lí do vì sao thích chi tiết đó.  - HS trả lời theo ý hiểu của mình. *VD: Bài đọc là một câu chuyện viễn tưởng, không có thật, thể hiện khát vọng chinh phục bầu trời của con người.*  *+ Thầy phù thủy nói rằng / đức vua của họ đang ốm nặng / và* ***mời*** *những đứa con của Mặt Trăng / đến* ***chữa bệnh*** *cho ngài. // (giọng khẩn thiết, van nài).*  *+ Chẳng ai hiểu có* ***việc gì*** *đã xảy ra: // Không lẽ đức vua đã chết? // Bác sĩ* ***nhanh chóng*** *leo lên chiếc thang dây.//*  *- Có* ***việc gì*** *vậy?*  *- Mọi người* ***lo lắng*** *hỏi. (giọng lo lắng)*  - HS luyện đọc theo nhóm đôi.   - 2 nhóm thi đọc trước lớp, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bình chọn.  - HS chia sẻ trước lớp. VD:  + Ngày 4/10/1957, Sputnik 1 trở thành vệ tinh đầu tiên được con người phóng lên không gian, mở đầu cho kỷ nguyên vũ trụ của nhân loại.  + Ngày 12/4/1961, nhà du hành vũ trụ Yury Gagarin đã trở thành người đầu tiên bay vào vũ trụ trên con tàu Phương Đông 1 (Vostok 1).  -Hs lắng nghe, tiếp thu. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

-------------------------------------------------------------

*Buổi chiều:*

**Tiết 1,2:LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 22. Một số nền văn minh nổi tiếng thế giới (T2+T3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Sưu tầm một sổ tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... của văn minh Hy Lạp.

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về lịch sử Ô-lim-píc (Olympic), về các vị thần của Hy Lạp.

**\*Năng lực chung:**

-Tự chủ và tự học: sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về một số nền văn minh nổi tiếng thể giới.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

- Trân trọng: những giá trị lịch sử mà thế hệ trước đã sáng tạo và để lại.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

- Lược đồ của đất nước Hy Lạp ngày nay.

- Tranh ảnh, phiếu học tập có hên quan đến bài học.

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV LSĐL 5 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| *\* Mục tiêu*  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.   1. *Cách tiến hành*   - Gv tổ chức trò chơi để khởi động bài học  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.  **B. Khám phá**  **• Hoạt động 2: *Văn minh Hy Lạp***  *\* Mục tiêu*  -Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.  -Sưu tầm được một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... của văn minh Hy Lạp.  *\* Cách tiến hành*   * Bước 1: GV cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:   + Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin và quan sát hình 5, em hãy xác định vị trí địa lí của Hy Lạp ngày nay trên lược đồ.  + Nhiệm vụ 2: Đọc thông tin và quan sát các hình 6, 7, em hãy mô tả về nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc của Hy Lạp cỗ đại thông qua phiếu học tập sau.  **Phiêu học tập**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Tác phâm tiêu biêu** | **Đặc điếm** | | Kiến trúc  Điêu khắc |  |  | | Điêu khắc |  |  |   - Bước 2: Mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc nhóm.  Bước 3: GV nhận xét, khen nhóm có kết quả đúng, đủ, trình bày rõ ràng, tự tin.  **C. Luyện tập**  \*Mục tiêu:  -Học sinh ôn lại một số kiến thức đã học trong bài  \* Cách tiến hành  - Nêu vị trí địa lí của Hy Lạp?  - Kể một số thành tựu của Hy Lạp  **D. Vận dụng** | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi và tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe  Lần lượt mỗi HS nêu ít nhất một điều HS đã biết về những hình ảnh đó. (địa điểm, nhân vật lịch sử, công trinh kiến trúc, câu chuyện lịch sử,...  - HS làm việc nhóm: nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm thực hiện các nhiệm vụ được giao  Đại diện nhóm trình bày  + Nhiệm vụ 1: vị trí của Hy Lạp ngày nay: nằm ở phía nam bán đảo Ban-căng, phía đông nam châu Âu, phía bắc giáp An-ba-ni, Bắc Ma-xê-đô-ni-a và Bun-ga-ri, phía đông giáp Thổ Nhĩ Kỳ và biển Ê-giê, phía nam giáp Địa Trung Hải, phía tây giáp biển I-ô-ni.  + Nhiệm vụ 2:  **Phiêu học tập**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Tác phâm tiêu biêu** | **Đặc điểm** | | Kiến trúc | Pác-tê-nông | Xây bằng đá trang, xung quanh có hành lang với 46 cột tròn, bên bong chia làm hai phòng. | | Điêu khắc | Tượng Lực sĩ ném đĩa | Có vẻ đẹp cân đối, mẫu mực về hình thể và tỉ lệ. |   - HS kể và chỉ vị trí của Hy Lạp trên bản đồ |

**Tiết 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| *\* Mục tiêu*  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.   1. *Cách tiến hành*  * Bước 1: GV hướng dẫn HS cả lớp tham gia trò chơi bốc thăm trả lời câu hỏi   Câu 1: - Nêu vị trí địa lí của Hy Lạp?  Câu 2: - Nêu vị trí địa lí của Ai Cập?  Câu 3: - Kể một số thành tựu của Hy Lạp   * Bước 2: Cho HS tham gia trò chơi * Bước 3: GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học.   **B. Khám phá**  **• Hoạt động 2: *Văn minh Hy Lạp***  *\* Mục tiêu*  - Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về lịch sử Ô-lim-píc (Olympic), về các vị thần của Hy Lạp.  *\* Cách tiến hành*  Bước 1: GV cho HS làm việc nhóm 4 GV giao nhiệm vụ cho nhóm: Đọc thông tin và quan sát các hình 8,9, em hãy kể lại câu chuyện: *Lịch sử Thế vận hội O-lim-pic, Thần Dớt — vị thần toi cao trên đỉnh O-lim-pớt (Olympus).*  - Bước 2: Mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc nhóm.  - Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức. Chú ý phải đảm bảo chuẩn kiến thức như trong sgk  **C. Luyện tập**  a) Mục tiêu:  HS chỉ được vị trí của Ai Cập, Hy Lạp trên bản đồ, lược đồ.  b) Cách tiến hành  GV treo bản đồ (lược đồ), Cho HS nêu vị trí địa lí của Hy Lạp và chỉ trên bản đồ.  GV nhận xét, chốt  **D. Vận dụng**  + Câu hỏi. Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu một thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập hoặc văn minh Hy Lạp. HS có thể giới thiệu về kim tự tháp, đồng hồ mặt trời, đền Pác-tê-nông, tượng Lực sĩ ném đĩa,...  + Mời 1 số HS lên giới thiệu  GV nhận xét, nhắc HS chuẩn bị bài sau | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi  - HS tham gia trò chơi.    - HS làm việc nhóm: nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm: đọc thông tin trong SGK và kể theo ý hiểu của mình về lịch sử Ô-lim-pic (Olympic), về vị các thần Hy Lạp  Đại diện nhóm trình bày  HS các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  HS lên bảng chỉ vị trí địa lí của Hy Lạp trên bản đồ, HS khác nhận xét  HS suy nghĩ, tham khảo sgk và thực hiện yêu cầu của GV  - 1-2 HS lên giới thiệu, lớp nhận xét, tương tác |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

----------------------------------------------------------------------------------------------------

*Buổi chiều:*

**Thứ Ba ngày 22 tháng 04 năm 2025**

**Tiết 1: TOÁN 2**

**Một số cách biểu diễn số liệu thống kê (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Củng cố nhận biết về các công cụ biểu diễn số liệu thống kê đã được học.

- Bước đầu biết sử dụng hợp lí các công cụ nói trên để biểu diễn số liệu thống kê

- Phát triển năng lực toán học: tính toán, ….

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK; bảng phụ, phiếu học tập, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động:**  **2.Khám phá:**  **3.Hoạt động:**  **Bài 3: Số đo chiều rộng, chiều cao của một số đồ vật được ghi trong hình vẽ sau:**   1. **Hãy lập dãy số liệu thống kê theo số đo chiều cao của các đồ vật: quả địa cầu, giá sách, chân bàn.** 2. **Hãy lập dãy số liệu theo số đo chiều rộng của các đồ vật: giá sách, mặt bàn, cửa sổ.**   **-GV hỗ trợ, giúp đỡ các nhóm**  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.  -GV lưu ý HS về đơn vị đo của các đồ vật.  **Bài 4:** Khảo sát việc sử dụng thời gian trong một ngày của một học sinh 10 tuổi thu được kết quả như sau:  -Học trên lớp: 6 giờ  Ăn: 2 giờ  - Ngủ: 10 giờ  - Hoạt động ngoại khóa: 1 giờ  - Hoạt động khác: 5 giờ  a) Hoàn thành bảng  b) Hoàn thành biểu đồ  \* Trò chơi: **Ai nhanh tay** (Gồm 4 nhóm, mỗi nhóm có 5 bạn. 2 nhóm hoàn thành ý a, 2 nhóm hoàn thành ý b. nhóm nào nhanh hơn sẽ giành chiến thắng, cả lớp cổ vũ)  -GV phổ biến luật chơi, thời gian chơi.  -GV nhận xét, tuyên dương và chốt kết quả.  **Bài 5:** Đọc thông tin sau:  Năm 2020, Việt Nam xuất khẩu (ước tính đạt) 6,15 triệu tấn gạo. Thu được 3,07 tỉ đô la Mỹ. Biểu đồ hình quạt tròn ở hình dưới đây biểu diễn khối lượng xuất khẩu của mỗi loại gạo trong tổng số gạo xuất khẩu (tính theo tỉ số phần trăm).  -GV giới thiệu về biểu đồ hình quạt cho HS, sử dụng tỉ số phần trăm.    -GV hỗ trợ HS  -GV nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu hình ảnh xuất khẩu gạo và một số loại gạo ở nước ta.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **Bài 6:** Hãy thu thập số liệu của các bạn trong tổ em về một trong các thông tin sau: chiều cao, cân nặng, thời gian chơi thể thao trong tuần,… rồi lựa chọn cách biểu diễn số liệu thống kê đó.  + Có những cách biểu diễn số liệu thống kê nào?  -GV hỗ trợ, quan sát  GV nhận xét, tuyên dương  - Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà xem lại bài mới học và chuẩn bị cho bài mới. | -Đại diện nhóm trình bày trước lớp  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS trình bày và thống kê số liệu.  -HS lắng nghe  -HS đọc yêu cầu và phân tích đề bài:  + Bài toán cho biết số đo chiều cao và chiều rộng của một số đồ vật trong hình vẽ.  + Bài toán yêu cầu:   1. **Hãy lập dãy số liệu thống kê theo số đo chiều cao của các đồ vật: quả địa cầu, giá sách, chân bàn.** 2. **Hãy lập dãy số liệu theo số đo chiều rộng của các đồ vật: giá sách, mặt bàn, cửa sổ.**   -HS TLN4 và hoàn thành vào phiếu thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  a) **số liệu thống kê theo số đo chiều cao của các đồ vật: quả địa cầu, giá sách, chân bàn.**  **+ quả địa cầu cao: 420mm**  **+ giá sách cao: 225cm**  **+ chân bàn cao: 75cm**  b) **số liệu theo số đo chiều rộng của các đồ vật: giá sách, mặt bàn, cửa sổ.**  + Giá sách rộng: 142cm  + Mặt bàn rộng: 0,8m  + Cửa sổ rộng: 120cm  -Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS đọc đề và phân tích yêu cầu  + Bài toán cho biết việc sử dụng thời gian của học sinh 10 tuổi  + Yêu cầu hoàn thành bảng và biểu đồ   1. Hoàn thành bảng 2. Hoàn thành biểu đồ   -HS tham gia sôi nổi, hào hứng  -Đại diện nhóm trình bày  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe và hoàn thành vào vở bài tập.  -HS đọc thông tin  + HS quan sát và trình bày những hiểu biết của mình về biểu đồ hình quạt tròn: VD: gồm các số liệu, thông tin, tính theo tỉ số phần trăm,…  + HS đọc số liệu thống kê từ thông tin trong bài: Năm 2020, Việt Nam xuất khẩu (ước tính đạt) 6,15 triệu tấn gạo, thu được 3,07 tỉ đô la Mỹ.  +Gạo trắng: 45,2%  + Gạo nếp: 9%  + Gạo thơm: 26,8%  +Gạo khác: 19%.  -HS nhận xét, nêu một số ý kiến để cùng thảo luận: (hỏi-đáp)  + Loại gạo nào được xuất khẩu nhiều nhất?  + Loại gạo nào được xuất khẩu ít nhất?  + Gạo trắng xuất khẩu nhiều hơn gạo nếp bao nhiêu phần trăm?  + Gạo nếp xuất khẩu ít hơn gạo thơm bao nhiêu phần trăm?  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  + Biểu đồ cột, bảng số liệu, dãy số liệu,…  - Thực hiện chia sẻ nhóm đôi  - 4-5HS trình bày kết quả thu thập được bằng : bảng, biểu đồ cột,…  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe.  -HS chia sẻ những suy nghĩ của mình.  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán tăng**

**BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÁN (Tuần 30 - đề A)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện kĩ năng đổi các đơn vị đo khối (l, dm3, m3), tính giá trị biểu thức có kèm đơn vị đo. HS nhận biết được biểu đồ hình quạt tròn. Đọc và mô tả được các số liệu ờ dạng biểu đồ hình quạt tròn. Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 2 (trang 58 – 60 )

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:** *Viết số thích hợp vào chỗ chấm:*  - Gọi HS đọc đề  - GV cho HS suy nghĩ tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố kiến thức mối quan hệ giữa các đơn vị đo l, dm3, m3  **Bài 2:** *Tính*  - Gọi HS đọc đề  - GV cho HS nêu cách làm  - GV cho HS suy nghĩ tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố kiến thức tính giá trị biểu thức có kèm đơn vị đo.  **Bài 3:** *Kết quả điều tra về hoạt động ưa thích khi đi biển của 600 người được cho trên biểu đồ hình quạt tròn sau:*    *Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:*   1. *Số người thích chơi lâu đài cát chiếm …%* 2. *Số người thích thu thập vỏ sò chiếm …%* 3. *Số người thích thả diều là …. người*   - Gọi HS đọc đề  - GV cho HS quan sát biểu đồ hình quạt tròn, tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố kiến thức  **Bài 4:** *Báo Tiền Phong phỏng vấn 1000 người về môn thể thao yêu thích nhất. Kết quả phỏng vấn được thể hiện như biểu đồ hình bên.*  *Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:*  - Gọi HS đọc đề  - GV cho HS quan sát hình, tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố kiến thức tìm giá trị phần trăm của một số.  **Bài 5:** *Kết quả bầu cử lớp trưởng của lớp 5A được biểu diễn trên biểu đồ bên:*     1. *Hoàn thiện biểu đồ trên.* 2. *Người trúng cử là : ……………*   - Gọi HS đọc đề  - GV cho HS quan sát biểu đồ, nêu cách làm.  - Cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố kiến thức.  \* Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc  - HS tự làm bài  - Trình bày kq và nhận xét.  -HS nghe  - HS đọc  - HS nêu  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS đọc  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  - HS đọc  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  - HS đọc  - HS quan sát hình, trả lời theo yêu cầu.  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**---------------------------------------------------------------**

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT 3**

**Luyện tập viết chương trình hoạt động (Thực hành viết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Viết được chương trình hoạt động theo 1 trong 2 đề. Bài viết không mắc lỗi về cấu tạo, ít lỗi về nội dung, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết lựa chọn, thiết kế các hoạt động làm nổi bật ý nghĩa của Đội TNTP HCM hoặc di tích lịch sử.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: xác định được cấu tạo của một chương trình hoạt động.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: tự giải quyết được nhiệm vụ học tập: viết chương trình hoạt động theo đề đã chọn. Sáng tạo trong cách thiết kế các hoạt động trong chương trình.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm trong các hoạt động chung của lớp, của cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  – GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: Truyền điện. GV đưa ra câu hỏi: *Theo em, những hoạt động nào cần viết chương trình hoạt động?* Mỗi HS có 3 giây để đưa ra câu trả lời, sau khi trả lời có quyền chỉ điểm bạn bất kì trong lớp trả lời.  - GV tổng kết, tuyên dương HS, dẫn dắt vào bài: *Trong tiết trước, các em đã học cách viết chương trình hoạt động. Dựa vào kiến thức đã học, hôm nay, các em sẽ thực hành viết một chương trình hoạt động mà các em thích nhé!*  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh thực hành viết được chương trình hoạt động theo đề bài đã chọn.  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc đầu bài, 2 HS đọc gợi ý.  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân suy nghĩ và lựa chọn đề bài.  - GV mời một vài HS cho biết em chọn đề bài nào.  - GV mời HS đọc lại đề bài, gợi ý để chuẩn bị viết.  **Hoạt động 2: Viết chương trình hoạt động**  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, tạo không gian yên tĩnh để HS làm bài; theo dõi, giải đpá thắc mắc cho HS.  - GV mời 3-4 HS đọc bài viết của các em trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý.  - GV tổng kết, nhận xét, tuyên dương HS.  - GV thu bài và nhận xét bài viết của tất cả HS trong lớp và sẽ trả lại vào tiết trả bài viết.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV hỏi: Theo em, vì sao chúng ta cần viết chương trình hoạt động?  - GV nhận xét, tổng kết, khen ngợi HS. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS có thể đưa ra các câu trả lời. VD: Đại hội Chi đội, Liên đội, các lễ kỉ niệm ngày lễ lớn,...  - HS đọc đầu bài, gợi ý, các HS khác đọc thầm theo.  - HS suy nghĩa, lựa chọn đề bài.  - HS nêu ý kiến.  - 2-3 HS đọc theo yêu cầu của GV, các HS khác đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, thực hành viết theo đề bài đã chọn.  - 3-4 HS đọc bài, các HS khác lắng nghe.  - HS nhận xét, góp ý bài cho bạn.  - HS lắng nghe, trả lời câu hỏi. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Buổi chiều:*

**Thứ Tư ngày 23 tháng 04 năm 2025**

**TIẾT 1: TOÁN 3**

**Mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra**

**trong một số trò chơi đơn giản (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1.1. Phát triển năng lực***

- Thực hành kiểm đếm số lần lặp lại của một số kết quả có thẻ xảy ra trong một số trò chơi đơn giản và viết tỉ số so sánh số lần xuất hiện của kết quả xảy ra và tổng số lần thực hiện trò chơi.

- Áp dụng vào các trò chơi thực tế trong cuộc sống.

***1.2. Phát triển năng lực toán học***

- Thực hiện được các thao tác tư duy (ở mức độ đơn giản), đặc biệt biết quan sát, tìm kiếm sự tương đồng và khác biệt trong những tình huống quen thuộc và mô tả được kết quả của việc quan sát.  
 – Nêu được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lí trước khi kết luận.  
 – Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề. Bước đầu chỉ ra được chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK; bảng phụ, phiếu học tập, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1**  **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **- Trò chơi: Đổ xúc xắc (Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm có 1 xúc xắc và tiến hành đổ xúc xắc 10 lần và ghi lại kết quả )**  **- GV hướng dẫn luật chơi và thời gian chơi.**  **+ GV phổ biến trò chơi, luật chơi và cách chơi**  **-GV hỗ trợ, quan sát và giúp đỡ**  **-GV nhận xét và tuyên dương. Lưu ý cho HS thấy được số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi đổ xúc xắc**  **-Cùng nhau quan sát kết quả của nhóm 1 và trả lời câu hỏi**  + Đếm số lần xuất hiện mặt có số chấm chẵn  + Viết tỉ số để so sánh số lần xuất hiện mặt có số chấm chẵn với tổng số lần đã gieo xúc sắc.  **-GV nhận xét, tuyên dương: ta có thể mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong trò chơi đổ xúc xắc. Lưu ý: tỉ số ta sẽ không rút gọn để biểu thị rõ tiến trình thao tác mang yếu tố xác suất.**  **-Giới thiệu bài: Qua trò chơi đổ xúc xắc chúng ta có thể thấy 10 lần đổ liên tiếp có thể xảy ra những kết quả giống và khác nhau. Vậy để mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong trò chơi đơn giản thì ta làm như thế nào? Cùng tìm hiểu qua bài ngày hôm nay nhé !**  **-GV ghi tên bài: Mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi đơn giản.**  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Bài 1: Gieo một con xúc xắc 10 lần liên tiếp, ta có kết quả như sau:**   |  |  | | --- | --- | | **Lần gieo** | **Kết quả gieo** | | **1** | **Mặt 2 chấm xuất hiện** | | **2** | **Mặt 1 chấm xuất hiện** | | **3** | **Mặt 6 chấm xuất hiện** | | **4** | **Mặt 4 chấm xuất hiện** | | **5** | **Mặt 4 chấm xuất hiện** | | **6** | **Mặt 5 chấm xuất hiện** | | **7** | **Mặt 3 chấm xuất hiện** | | **8** | **Mặt 5 chấm xuất hiện** | | **9** | **Mặt 1 chấm xuất hiện** | | **10** | **Mặt 1 chấm xuất hiện** |  1. **Hãy cho biết số lần xuất hiện mặt chẵn sau 10 lần gieo xúc xắc** 2. **Viết tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt chẵn và tổng số lần đã gieo xúc xắc**   **-GV nhận xét, tuyên dương cả lớp.**  **+ Lưu ý HS: Không rút gọn phân số về phân số tối giản vì phân số phản ánh rõ tiến trình tiến hành thao tác mang yếu tố xác suất.**  **Bài 2: Tung một đồng xu 5 lần liên tiếp, ta có kết quả như bảng bên:**   |  |  | | --- | --- | | **Lần tung** | **Kết quả tung** | | **1** | **Xuất hiện mặt N** | | **2** | **Xuất hiện mặt N** | | **3** | **Xuất hiện mặt S** | | **4** | **Xuất hiện mặt N** | | **5** | **Xuất hiện mặt S** |  1. **Viết tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt N và tổng số lần đã tung đồng xu.** 2. **Viết tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt S và tổng số lần đã tung đồng xu.**   **- GV giới thiệu hình ảnh đồng xu cho HS quan sát: Như vậy đồng xu có hai mặt nên chỉ có 2 kết quả xảy ra là xuất hiện mặt N hoặc xuất hiện mặt S.**  -GV nhận xét, tuyên dương.  - Cho HS thử tung đồng xu.  -GV tuyên dương  **\* Củng cố, dặn dò**  - Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà xem lại bài mới học và chuẩn bị cho bài mới. | -HS lắng nghe và tham gia trò chơi  -Đại diện nhóm trình bày kết quả của nhóm mình và đưa ra nhận xét.  -Nhóm khác nhận xét và bổ sung  -HS lắng nghe  -Cá nhân trả lời câu hỏi  + chấm chẵn gồm: 2,4,6.  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở  -HS đọc yêu cầu và phân tích bài 1.  - Tiến hành thảo luận nhóm 2. Cùng nhau chia sẻ  -Đại diện nhóm trình bày kết quả:  a) Có 4 lần xuất hiện mặt chẵn sau 10 lần gieo xúc xắc là: Lần 1, lần 3, lần 4 và lần 5.  b) Tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt chẵn và tổng số lần đã gieo xúc xắc là : .  - HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS đọc và phân tích yêu cầu bài 2  -HS quan sát.  - HS làm vào bảng con ý a và b  - HS giơ bảng  - 2-3 HS trình bày   1. **Tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt N và tổng số lần đã tung đồng xu:** 2. **Tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt S và tổng số lần đã tung đồng xu:**   -HS nhận xét và bổ sung.  -HS lắng nghe.  -HS thử tung đồng xu.  -HS chia sẻ suy nghĩ của mình và những điều cần lưu ý trong bài hôm nay  -HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

-----------------------------------------------------------

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT 4**

**Trao đổi: *Em đọc sách báo***

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

– HS giới thiệu được một tác phẩm mà các em đã đọc về việc con người chinh phục bầu trời.

- Người nói biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe.

- Người nghe biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong trao đổi để đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết nghe, ghi chép, trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; có thái độ đúng khi nghe và nói: lắng nghe, tôn trọng người nói, tôn trọng người nghe.

– Phát triển PC yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, niềm tự hào về tài năng và ý chí của con người, ước mơ và quyết tâm vươn lên trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  – GV có thể cho HS xem một video ngắn về các hoạt động khám phá bầu trời hoặc các thước phim của những nhà thám hiểm đã ghi lại trong quá trình làm khoa học.  - GV hỏi: Qua video vừa rồi, em có cảm nhận gì?  – GV chốt ý, giới thiệu bài: Trong tiết Nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về con người chinh phục bầu trời. Sau đó, các em sẽ cùng trao đổi ý kiến về câu chuyện và nhân vật trong những câu chuyện ấy.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Giúp HS giới thiệu được một tác phẩm mà các em đã đọc về việc con người chinh phục bầu trời.  **Hoạt động 1: *Chuẩn bị***  – GV kiểm tra việc chuẩn bị của HS.  - GV mời một vài HS nói tên tác phẩm mà các em sẽ giới thiệu.  **Hoạt động 2: *Thảo luận***  ***\* Thảo luận trong nhóm:***  - GV mời HS thảo luận theo nhóm 4, HS luân phiên giới thiệu với bạn tác phẩm mình đã đọc  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm.  ***\* Thảo luận trước lớp:***  - GV mời 2-3 HS thuyết trình trước lớp. Sau khi thuyết trình xong, HS sẽ chủ trì mời các bạn trong lớp trao đổi về tác phẩm và nhân vật trong tác phẩm của mình.  - GV quan sát, theo dõi phần trao đổi, đưa ra nhận xét, góp ý và cảm nhận (nếu cần) kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV yêu cầu học sinh về nhà kể lại câu chuyện với người thân, bạn bè, tìm thêm những đặc điểm nổi bật, bổ sung ý để bài thuyết trình được hoàn thiện hơn.  - GV nhận xét tiết học và yêu cầu HS chuẩn bị bài cho tiết sau. | - Học quan sát video.  - HS nêu cảm nhận.  - HS trả lời.  - HS luân phiên giới thiệu với bạn tác phẩm mình đã đọc. Mỗi HS sau khi giới thiệu sẽ chủ trì mời các bạn trong nhóm trao đổi về tác phẩm và nhân vật trong tác phẩm của mình.  - 2-3 HS thuyết trình trước lớp. Các HS khác lắng nghe, ghi chép vắn tắt, đưa ra câu hỏi, cảm nhận về phần trình bày của bạn.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

------------------------------------------------------------

**Tiết 3: KHOA HỌC 1**

**Ôn tập chủ đề Con người và sức khoẻ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS hệ thống lại những kiến thức đã học về Chủ đề Con người và sức khỏe.

- HS củng cố kiến thức đã học về phòng tránh bị xâm hại.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

*\*Quyền được sống, được chăm sóc sức khỏe. Quyền được an toàn, bảo vệ sự toàn vẹn cá nhân.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh

**2. HS:**

- Bút dạ, bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới. | | |
| **b) Cách thực hiện:**  **- GV** yêu cầu HS trả lời câu hỏi. Bức tranh vẽ nội dung gì?  Tranh 1:  Tranh 2: C:\Users\Admin\Downloads\image (2).png  Tranh 3  C:\Users\Admin\Downloads\image (3).pngC:\Users\Admin\Downloads\image (4).png  **- GV** cho nhận xét và giới thiệu bài: | - HS quan sát và chia sẻ trước lớp  Tranh 1: Sự sinh sản  Tranh 2: Qúa trình phát triển của con người.  Tranh 3: Tuổi dậy thì  **- HS** lắng nghe | |
| **B. Hoạt động thực hành luyện tập:**  **Hoạt động 1: Hệ thống hoá kiến thức đã học về chủ đề Con người và sức khỏe.**  **a) Mục tiêu:** - Hệ thống được những kiến thức đã học về con người và sức khoẻ.  - Củng cố kĩ năng trình bày.  **b) Cách thực hiện:** | | |
| \* Làm việc nhóm:  - **GV** giao nhiệm vụ cho các nhóm: Dựa vào sơ đồ gợi ý về chủ đề Con người và sức khoẻ, trang 89 SGK, nhóm trưởng phân công mỗi bạn nhận một nội dung để vẽ sơ đồ tư duy sau đó tập hợp lại tạo thành một sơ đồ tư duy chung về chủ đề Con người và sức khoẻ của cả nhóm.  \* Làm việc cả lớp  - **GV** yêu cầu các nhóm treo sản phẩm của nhóm mình trước lớp.  - **GV** sử dụng kĩ thuật phòng tranh để các nhóm đi tham quan sản phẩm của nhóm bạn sau đó đưa ra nhận xét và đánh giá lẫn nhau.  - **GV** nhận xét, tuyên dương các nhóm vẽ sơ đồ tư duy đúng và đẹp.  **- GV** kết luận kiến thức cần khắc sâu trong chủ đề vừa học.  *\*Quyền được sống, được chăm sóc sức khỏe. Quyền được an toàn, bảo vệ sự toàn vẹn cá nhân.* | - Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm mình.  - Các thành viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ:  Sự sinh sản và phát triển ở người:  - Sự sinh sản: Sự kết hợp của trứng và tinh trùng trong quá trình thụ tinh tạo thành hợp tử. Hợp tử phát triển thành phôi. Phôi phát triển thành thai nhi, hình thành đầy đủ các cơ quan của cơ thể. Sau khoảng 9 tháng, em bé được sinh ra.  - Phát triển ở người: con người trải qua 4 giai đoạn phát triển: Tuổi ấu thơ, tuổi vị thành niên bao gồm cả tuổi dậy thì, tuổi trưởng thành, tuổi già.  Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe tuổi dậy thì:  - Tuổi dậy thì, chúng ta cần chú ý đến chế độ ăn đa dạng, cân bằng để đảm bảo việc học tập và vận động. Bên cạnh chế độ ăn hợp lý, việc luyện tập thể dục thể thao và nghỉ gơi điều độ cũng rất quan trọng. Các hoạt động như bơi lội, bóng rổ,.. không chỉ giúp chúng ta phát triển chiều cao mà còn giúp giải tỏa căng thẳng trong cuộc sống.  - Vệ sinh cơ thể sạch sẽ, thường xuyên tắm gội và thay quần áo. Hằng ngày phải thay quần áo lót rửa bộ phận sinh dục ngoài đúng cách, đặc biệt đối với nữ cần thực hiện vệ sinh đúng cách trong những ngày có kinh nguyệt.  Phòng tránh bị xâm hại:  - Chúng ta cần phản đối mọi sự xâm hại như: hành vi gây tổn thương về thể chất và tinh thần, tình cảm, tâm lí, danh dự, nhân phẩm của một người dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục,…  - Khi gặp tình huống không an toàn hãy thực hiện linh hoạt theo gợi ý: Từ chối – Bỏ đi – Kể lại. Hãy gọi điện hoặc nói với người mà em tin cậy để được giúp đỡ khi nhận thấy nguy cơ bị xâm hại tình dục.  - Các nhóm treo sản phẩm của mình lên bảng. Đại diện nhóm trình bày.  **- HS** đi quan sát sản phẩm của nhóm bạn.  **- HS** đưa ra nhận xét lẫn nhau.  - **HS** lắng nghe. | |
| **Hoạt động 2: Chơi trò chơi "Hùng biện"**  **a) Mục tiêu:**  -Củng cố kiến thức đã học về phòng tránh bị xâm hại  - Củng cố kĩ năng thuyết trình  **b) Cách thực hiện:** | | |
| \*Làm việc nhóm  - Nhóm trưởng lên bốc thăm 1 trong 4 tình huống trong bài trang 89 SGK.  - Các nhóm thảo luận tình huống mình vừa bốc thăm được xây dựng nội dung thuyết trình để bày tỏ quan điểm của nhóm đối với nội dung mà nhóm đã lựa chọn.  **- GV** yêu cầu đại diện các nhóm lên thuyết trình trước lớp bày tỏ quan điểm đối với nội dung mà nhóm đã lựa chọn.  **- GV** làm trọng tài nều các nhóm có quan điểm khác nhau về một tình huống.  **- GV** cũng đưa ra nhận xét góp ý cho từng nhóm.  **- GV** chiếu gợi ý lên bảng cho HS tham khảo:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Nội dung | Đồng ý | Phản đối | Giải thích vì sao | | a) Nếu có người đã làm tổn thương em, sau đó cảm em không được nói với ai về hành vi của họ, thì em vẫn nói lại với người tin cậy để được giúp đỡ | x |  | a) Nếu có người đã làm tổn thương em, sau đó cảm em không được nói với ai về hành vi của họ, thì em vẫn nói lại với người tin cậy để được giúp đỡ | | b) Chỉ có con gái mới bị xâm hại. |  | x | Tất cả mọi trẻ em, không kể là trai hay gải đều có thể bị xâm hại. | | c) Nếu bị ai đó ép buộc chạm vào người họ thì nên im lăng. |  | x | Trong trường hợp này, bạn cần tỏ rõ thái độ, không cho phép người kia thực hiện hành vi ép buộc bạn chạm vào | | d) Trẻ em không có lỗi trong việc bị xâm hại tình dục. | x |  | Vì xâm hại tình dục là vi phạm pháp luật và các quyền con người, quyền trẻ em. Do đó, kẻ xâm hại là người có tôi và trẻ em không bao giờ là người có lỗi. | | | **- HS** lên bốc thăm tình huống  - Các nhóm thảo luận ghi lại nội dung hùng biện của nhóm mình. HS trong nhóm tập thuyết trình nội dung cả nhóm đã chuẩn bị để chọn một đến hai bạn thay mặt nhóm trình bày trước lớp.  **- HS** trình bày.  **- HS** các nhóm khác có thể đưa ra câu hỏi hoặc quan điểm khác với nhóm đã trình bày.  - **HS** lắng nghe.  **- HS** quan sát, chú ý theo dõi. |
| **C. Vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | | |
| **- GV cho HS tham gia trò chơi “Ô cửa bí mật”. Thể lệ trò chơi như sau: Gồm có 5 cánh cửa tương ứng với các câu hỏi ở trong HS đại diện nhóm sẽ chọn ô cửa, đọc câu hỏi và các thành viên trong nhóm suy nghĩ trả lời, câu trả lời đúng được 1 điểm, nếu trả lời sai các nhóm khác có quyền trả lời và được cộng 1 điểm.**  **+ Cánh cửa số 1: Hằng ngày em đã vệ sinh cá nhân như thế nào?**  **+ Cánh cửa số 2: Nếu trên đường đi học về em gặp một người lạ ngỏ ý chở em về nhà thì em có đi theo không? Vì sao?**  **+ Cánh cửa số 3: Bạn hay chỉ 1 bạn trong lớp hát 1 bài.**  **+ Cánh cửa số 4: Hãy nêu ra một số điểm khác nhau giữa nam và nữ.**  **+ Cánh cửa số 5: 1 phần quà đến từ GV.**  **- GV theo dõi HS chơi.**  **- GV nhận xét, tuyên dương câu trả lời hay.**  **- GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung vừa ông tập ở 2 hoạt động.**  **- GV** cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  **- GV** dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | | **- HS lắng nghe. Đại diện nhóm lên bốc thăm câu hỏi.**  **- Các nhóm trả lời câu hỏi.**  **- HS nhắc lại**  **- HS** lắng nghe.  **- HS** lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Buổi sáng:*

**Thứ Năm ngày 24 tháng 4 năm 2025**

**Tiết 1: TOÁN 4  
Mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra**

**trong một số trò chơi đơn giản (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1.1. Phát triển năng lực***

- Thực hành kiểm đếm số lần lặp lại của một số kết quả có thẻ xảy ra trong một số trò chơi đơn giản và viết tỉ số so sánh số lần xuất hiện của kết quả xảy ra và tổng số lần thực hiện trò chơi.

- Áp dụng vào các trò chơi thực tế trong cuộc sống.

***1.2. Phát triển năng lực toán học***

- Thực hiện được các thao tác tư duy (ở mức độ đơn giản), đặc biệt biết quan sát, tìm kiếm sự tương đồng và khác biệt trong những tình huống quen thuộc và mô tả được kết quả của việc quan sát.  
 – Nêu được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lí trước khi kết luận.  
 – Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề. Bước đầu chỉ ra được chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK; bảng phụ, phiếu học tập, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động:**  **2.Khám phá:**  - Gv giới thiệu bài học  **3. Hoạt động:**  **Bài 3:** Trò chơi “ Quay kim trên vòng tròn”  Quay kim trên vòng tròn 10 lần liên tiếp. Bạn Thiên ghi lại kết quả như sau:   |  |  | | --- | --- | | **Lần quay** | **Kim dừng ở phần hình tròn** | | 1 | Màu vàng | | 2 | Màu xanh | | 3 | Màu vàng | | 4 | Màu đỏ | | 5 | Màu vàng | | 6 | Màu xanh | | 7 | Màu đỏ | | 8 | Màu vàng | | 9 | Màu vàng | | 10 | Màu xanh |  1. Hãy cho biết số lần kim dừng ở phần màu vàng, màu xanh, màu đỏ của hình tròn. 2. Viết tỉ số giữa số lần kim dừng ở phần màu vàng và tổng số lần đã quay kim. 3. Viết tỉ số giữa số lần kim dừng ở phần màu đỏ và tổng số lần đã quay kim.   GV nhận xét, tuyên dương.  -Cho HS chơi.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Bài 4:**   1. Em và bạn nêu dự đoán của mình về số lần xuất hiện mặt S nếu mỗi người tung một đồng xu 20 lần liên tiếp. 2. Lần lượt mỗi người tung đồng xu 20 lần liên tiếp, sử dụng vạch kiểm để kiểm đếm và ghi lại kết quả theo bảng sau:  |  |  |  | | --- | --- | --- | | Mặt  xuất hiện | Kiểm đếm | Kết quả | | Mặt N |  |  | | Mặt S |  |  |   -GV tuyên dương  **\* Củng cố, dặn dò**  - Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà xem lại bài mới học và chuẩn bị cho bài mới. | - Đọc yêu cầu và phân tích bài 3  - Thảo luận nhóm 4 và hoàn thành vào phiếu học tập của nhóm.  -Đại diện nhóm trình bày   1. Số lần kim dừng ở phần màu vàng, màu xanh, màu đỏ của hình tròn: 5,3,2 2. Tỉ số giữa số lần kim dừng ở phần màu vàng và tổng số lần đã quay kim: 3. Tỉ số giữa số lần kim dừng ở phần màu đỏ và tổng số lần đã quay kim:   -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS tiến hành chơi trò chơi “ Quay kim trên vòng tròn”  - Vòng tròn gồm có ba màu: vàng, xanh, đỏ. Nên sẽ có ba kết quả xay ra. Chia lớp thành 4 nhóm và chơi, ghi kết quả.  -HS nhận xét, bổ sung.  -HS lắng nghe  HS chia sẻ suy nghĩ của mình và những điều cần lưu ý trong bài hôm nay  -HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**--------------------------------------------------------------**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT 5**

*BĐ2: Bạn muốn lên Mặt Trăng?*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 100 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

– Hiểu nghĩa một số từ ngữ ít thông dụng (*tàu hỏa cao tốc…*)*.* Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Cung cấp những thông tin thú vị về phương tiện bay lên Mặt Trăng và khuyên chúng ta rèn luyện sức khỏe để thực hiện ước mơ bay lên Mặt Trăng.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Cảm nhận được những chi tiết thú vị và hình ảnh đẹp trong bài đọc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài); NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận).

– Phát triển phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, tình yêu khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **- Giáo viên có thể cho học sinh nghe một bài hát về thầy cô giáo để tạo không khí tích cực cho giờ học.**  **- Giới thiệu bài: *Mở đầu chủ điểm Vươn tới trời cao, các em đã được học bài thở Trăng ơi...từ đâu đến? của nhà thơ Trần Đăng Khoa****. Những câu hỏi đặt ra trong bài thơ phản ánh phần nào những điều con người muốn biết về Mặt Trăng. Không ít người ao ước được đặt chân, dù chỉ một lần, lên hành tinh thơ mộng và bí ẩn đó. Nhưng làm cách nào lên được Mặ Trăng? Bài học hôm nay sẽ giải đáp cho các em câu hỏi ấy.*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc.  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu bài đọc, giọng đọc từ tốn, rõ ràng. GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó *(tàu hỏa cao tốc…*). Chú ý nghỉ hơi ở các câu văn dài để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm. Bài đọc gồm 3 đoạn:  + Đoạn 1 (từ đầu đến *... cần nửa tháng*): Giọng sôi nổi, hào hứng, gây sự tò mò.  + Đoạn 2 (từ *Tính ra...* đến *... không thể bay cao hơn*.): Giọng từ tốn, nhấn giọng ở các câu hỏi.  + Đoạn 3 (phần còn lại): Đọc với giọng hào hứng, khơi dậy động lực, sự ham thích.  - GV chia nhóm 3, yêu cầu HS luyện đọc bài trong nhóm.  - GV mời 1-2 nhóm đọc trước lớp.  - GV mời học sinh phát hiện một số từ khó đọc, sau đó cho HS luyện đọc các từ đó.  - GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  *(1) Bài đọc giúp em hình dung khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng bằng cách nào?*  *(2) Vì sao máy bay không thể bay tới Mặt Trăng?*  *(3) Tên lửa đã khắc phục được những hạn chế nà của máy bay để đưa tàu vũ trụ bay tới Mặt Trăng?*  *(4) Qua bài đọc, em có suy nghĩ gì về khát vọng chinh phục bầu trời và sức sáng tạo của con người?*  - GV mời HS xem video ngắn về khoảng cách của Măt Trăng với Trái Đất được quay bằng vệ tinh nhân tạo. GV hỏi HS*: Em có cảm nhận như thế nào sau khí xem xong video?*  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp.  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  – GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể cho các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.  – Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc như hướng dẫn ở phần đọc mẫu của giáo viên.  - GV nhận xét việc đọc của HS.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: Qua bài đọc em biết được những thông tin gì về Mặt Trăng? Em có muốn lên Mặt Trăng? Em sẽ làm gì để thực hiện điều đó?  - GV nhận xét, khích lệ HS.  - Dặn dò: GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Góc sáng tạo. | - HS lắng nghe.            - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Tàu hỏa cao tốc:* tàu hỏa có tốc độ cao, khoảng 200 ki-lô-mét / giờ trở lên; hiện có nhiều loại tàu đạt tốc độ trên 600 ki-lô-mét / giờ.  - HS đọc nối tiếp.  - HS đọc luân phiên mỗi bạn 1 đoạn trong nhóm.  - Các nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.       - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1) Bài đọc giúp em hình dung khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng bằng cách nào?*  *(2) Vì sao máy bay không thể bay tới Mặt Trăng?*  *(3) Tên lửa đã khắc phục được những hạn chế nà của máy bay để đưa tàu vũ trụ bay tới Mặt Trăng?*  *(4) Qua bài đọc, em có suy nghĩ gì về khát vọng chinh phục bầu trời và sức sáng tạo của con người?*  - Bài đọc giúp em hình dung khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng bằng cách nêu thời gian để đi tới Mặt Trăng bằng các phương tiện khác nhau: đi bộ (mất 100 năm), bay bằng khí cầu (2 năm rưỡi), đi tàu hoả cao tốc (55 ngày), đi máy bay phản lực (khoảng 15 ngày). GV hướng dẫn HS tra từ điển (hoặc mạng Internet) để biết khoảng cách trung bình từ Trái Đất lên Mặt Trăng: 384 400 ki-lô-mét (*Từ điển bách khoa Britannica*, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014, trang 1740).)  - Vì ở độ cao trên 30 ki-lô-mét không đủ không khí, máy bay không bay được tới đó, đồng thời máy bay không thắng được sức hút của Trái Đất.  - Tên lửa có thể bay trong điều kiện thiếu không khí và có thể thắng được sức hút của Trái Đất, đưa tàu vũ trụ bay tới Mặt Trăng.  - Con người có sức sáng tạo phi thường nên đã chế tạo được phương tiện bay tới Mặt Trăng, thực hiện khát vọng lâu đời lên thăm hành tinh thơ mộng và bí ẩn này.  - HS đọc nối tiếp các đoạn.  *Để bay đến Mặt Trăng, / cần một* ***phương tiện*** *có thể / hoạt động ở cả những nơi không có không khí / và* ***thắng được*** *sức hút của Trái Đất. // Con người đã* ***sáng tạo ra*** *phương tiện đó: /* ***tên lửa****. // Tên lửa nặng gần* ***3 000*** *tấn, / cao hơn* ***100*** mét / *và có đường kính hơn 10 mét. // Cồng kềnh như vậy / nhưng với tốc độ* ***11,2 ki-lô-mét / giây****, / tên lửa có thể* đưa *tàu vũ trụ tới Mặt Trăng.*   - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc.  - 2- 3 HS trình bày trước lớp. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**-----------------------------------------------------------------**

**Tiết 3, 4: ĐẠO ĐỨC 1, 2**

**Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí (T1 + T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù**

- Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.

- Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí.

- Góp phần hình thành thói quen biết sử dụng tiền hợp lí

**\*Năng lực chung:**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ, điều chỉnh hành vi, tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội.

**\*Phẩm chất:**

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Chánh Diều)

- Các video clip quan đến nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí.

- Tranh, hình ảnh về nội dung nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí.

- Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có)

**2.Học sinh:**

– SGK, SBT Đạo đức 5 (Bộ sách Cánh Diều).

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |  |
| – GV nêu tên trò chơi: **Hãy chọn giá đúng**  – GV chia lớp thành 4 nhóm, hướng dẫn luật chơi: Mỗi bạn lựa chọn một ô số, mỗi ô số tương ứng với một sản phẩm. Mỗi bạn phải đoán đúng giá hoặc thấp hơn gần nhất với giá của sản phẩm sẽ là người chiến thắng.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Mời các nhóm luân phiên nhau đón giá cho sản phẩm.  - GV nhận xét, đánh giá, trao thưởng cho nhóm giành chiến thắng và dẫn nhập vào bào học. | -HS nhắc lại tên trò chơi.  -HS lắng nghe.  -HS tiến hành chơi theo luật chơi mà GV hướng dẫn: HS lựa chọn một ô số, mỗi ô số tương ứng với một sản phẩm. đoán đúng giá hoặc thấp hơn gần nhất với giá của sản phẩm.  -HS lắng nghe, ghi bài vào vở |
| **B.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **\*Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi**  **\*Mục tiêu:** HS nêu được các biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí. | |
| -GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 58,59 và trả lời câu hỏi.  - GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.  - GV giới thiệu 6 tranh, yêu cầu các nhóm quan sát tranh, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a. Các bạn trong tranh nào biết sử dụng tiền hợp lí? Vì sao?  b. Hãy kể thêm các biểu hiện sử dụng tiền hợp lí khác mà em biết.  - GV cho HS thời gian làm việc nhóm và quan sát, hướng dẫn, gợi mở thêm cho HS (nếu cần). | - HS quan sát tranh trong SGK trang 58,59  Đạo đức lớp 5 Cánh diều Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí  Đạo đức lớp 5 Cánh diều Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí  - HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi  a. Các bạn trong tranh nào biết sử dụng tiền hợp lí? Vì sao?  b. Hãy kể thêm các biểu hiện sử dụng tiền hợp lí khác mà em biết. |
| - GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung để hoàn chỉnh nhiệm vụ.  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp. | -HS các nhóm trình bày trước lớp.  + Tranh 1: Chọn sản phẩm có giá hợp lí, phù hợp với nhu cầu.  + Tranh 2: Tiết kiệm tiền để mua các món đồ mình thích.  + Tranh 3: Sử dụng tiền để giúp đỡ những người gặp khó khăn  + Tranh 4: Sử dụng tiền để mua những thứ cần thiết  + Tranh 5: Biết tiết kiệm tiền  + Tranh 6: Sử dụng tiền chưa hợp lí  -Cả lớp lắng nghe, nhận xét câu trả lời của nhóm bạn. |
| a) Các bạn trong các bức tranh 1,2,3,4,5 là những bạn biết sử dụng tiền hợp lí. Vì các bạn sử dụng tiền vào mục đích chính đáng và cần thiết. Còn bức tranh số 6 hai bạn nam không sử dụng tiền vào đúng mục đích mà dùng tiền để mua rất nhiều đồ chơi.  b. Sử dụng tiền để mua đồ dùng học tập, sử dụng tiền giúp đỡ người khó khăn, sử dụng tiền để gửi tiết kiệm, sử dụng tiền để mua quà sinh nhật cho mẹ… | -HS lắng nghe và tiếp thu. |
| **\*Hoạt động 2: Đọc các trường hợp và trả lời câu hỏi**  **\*Mục tiêu:** HS nêu được các biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí và các biểu hiện sử dụng tiền không hợp lí. | |
| - GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK trang 59 sách cánh diều  - GV chia lớp thành 4 nhóm, 2 nhóm thực hiện trường hợp 1 và 2 nhóm còn lại thực hiện trường hợp 2.  - GV giới thiệu 2 trường hợp, yêu cầu các nhóm thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Hà và Bằng đã sử dụng tiền vào những việc gì? Việc sử dụng tiền của Hà và Bằng đã dẫn đến điều gì?  b) Vì sao phải sử dụng tiền hợp lí?  - GV cho HS thời gian làm việc nhóm và quan sát, hướng dẫn, gợi mở thêm cho HS (nếu cần).  - GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. GV có thể yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung để hoàn chỉnh nhiệm vụ.  - GV nhận xét, đánh giá và rút ra câu trả lời phù hợp.  + Trường hợp 1: Hà sử dụng tiền rất hợp lí vào các việc như: mua đồ dùng học tập, tiết kiệm tiền, Hà luôn cân nhắc cẩn thận và chỉ mua những món đồ cần thiết. Việc chi tiêu hợp lí đã giúp Hà chủ động hơn trong chi tiêu, có thể giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn hơn. Hà thấy bản thân tự tin và vui vẻ hơn.  + Trường hợp 2: Bằng đả sử dụng tiền không hợp lí vì: sử dụng hết số tiền chú An cho để mua những món đồ chơi mà mình thích. Điều này đã dẫn đến chú An không hài lòng về việc sử dụng tiền lãng phí của Bằng.  + Lí do phài sử dụng tiền hợp lí: giúp em tiết kiệm và có sẵn tiền để sử dụng khi cần thiết; rèn luyện kĩ năng quản lí tiền trong tương lai; chủ động hơn trong chi tiêu; quý trọng công sức lao động của bố mẹ. | - 2 – 3 HS đọc thông tin SGK trang 59  - HS chia nhóm thực hiện nhiệm vụ và thảo luận để trả lời câu hỏi cho từng trường hợp  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung  a) Hà đã sử dụng tiền để mua đồ dùng học tập,và giúp đỡ những người gặp khó khăn. Việc sử dụng tiền của Hà đã giúp bạn tạo cho mình một thói quen tốt và còn giúp đỡ được mọi người.  - Bằng đã sử dụng tiền chú cho để mua đồ chơi mà mình thích. Và việc sử dụng tiền đó của Bằng đã không giúp bạn để dành được tiền và còn có thói quen xấu là tiêu sài hoang phí.  b) Sử dụng tiền hợp lí sẽ tạo cho bản thân một thói quen tốt, một đức tính tiết kiệm  và không những thế chúng ta sẽ dành dụm được một khoản tiền nhỏ phòng khi cần thiết có thể dùng.  -HS lắng nghe và tiếp thu |
| **C. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **\*Mục tiêu:** HS thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về việc sử dụng tiền hợp lí. | |
| **- GV gọi HS đọc yêu cầu nội dung 1 sách giáo khoa trang 60** | - 2-3 HS đọc yêu cầu nội dung 1 SGK đạo đức trang 60 về việc sử dụng tiền hợp lí. |
| - GV tổ chức chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện.  - GV yêu cầu HS đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào? Vì sao?  - GV mời HS lần lượt phát biểu ý kiến.  - GV nhận xét, tổng hợp những ý kiến phù hợp. | - Lớp chia thành 4 nhóm và nhận nhiệm vụ thảo luận: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào? Vì sao?  Đạo đức lớp 5 Cánh diều Bài 11: Em nhận biết việc sử dụng tiền hợp lí - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung  a. Đồng tình. Vì khi tiết kiệm được một khoản tiền nhỏ sẽ có lợi hơn khi xảy ra một chuyện gì đó cần đến việc phải dùng tiền  b. Không đồng tình. Vì sử dụng tiền một cách hợp lí là một đức tính và là một thói quen tốt  c. Không đồng tình. Vì ở bất cứ độ tuổi nào các bạn cũng nên sử dụng tiền tiết kiệm để tạo cho mình một thói quen tốt  d. Đồng tình. Vì rèn luyện cho mình một thói quen tốt từ sớm là một điều rất tốt.  e. Đồng tình. Vì rèn luyện cho mình một thói quen chủ động trong chi tiêu.  g. Đồng tình. Vì chúng ta còn nhỏ chưa kiếm ra được nhiều tiền nên những đồng tiền mà chúng ta đang sử dụng hầu hết đều là do bố mẹ cung cấp. Vì vậy tiết kiệm cũng là một cách hợp lí và biết quý trọng công lao của bố mẹ |
| **C.VẬN DỤNG**  **\*Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học được vào cuộc sống. | |
| -Về nhà các em hãy chia sẻ với người thân những gì em đã học về việc sử dụng tiền hợp lí và liệt kê các món đồ nào em đã mua chưa hợp lí.  -Lập sổ kế hoach chi tiêu cho bản thân | -HS lắng nghe để thực hiện ở nhà |
| **\*Củng cố- Dặn dò**  -Thực hiện những điều đã học được và xây dựng kế hoạch chi tiêu số tiền ba mẹ cho hằng ngày.  -Cả lớp hát 1 bài kết thúc tiết học. | -HS lắng nghe  - HS hát vận động |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Buổi chiều:*

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT 6**

**Luyện tập liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Nhận biết được việc áp dụng biện pháp thế bằng từ ngữ đồng nghĩa và từ xưng hô; viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp thế để liên kết câu.

**2.** **Phát triển năng lực văn học**

Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc.

**3. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn có sử dụng biện pháp thế để liên kết câu). Bồi dưỡng những PC được thể hiện qua ngữ liệu BT. (tình yêu thiên nhiên, tình yêu khoa học, ham muốn khám phá, sáng tạo).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập hai hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  – GV có thể cho HS chơi Trò chơi tiếp sức cho phần khởi động.  Cách chơi: Chọn 2 đội chơi, mỗi đội 5-6 em, xếp thành một hàng dọc cách bảng 3 m. Giáo viên chia đôi bảng, mỗi bên bảng có gắn một bảng phụ có in đoạn văn sau:  ***Tô Tịch****là một chàng trai thông minh và sáng dạ. Từ nhỏ,****ông****đã mồ côi cha mẹ nên phải tự mình kiếm sống nuôi thân. Năm đó, khi đến sát kì thi,****Tô Tịch****bận ôn bài nên không có thời gian đi làm. Do đó,****ông****đã chờ nhà hàng xóm vừa ăn cơm xong thì sang nhà mượn nồi về nấu cơm. Thật ra là do****ông****muốn ăn phần cơm cháy còn thừa dưới đáy nồi. Như vậy thì****ông****vừa tiết kiệm được thời gian nấu cơm, vừa tiết kiệm đươc tiền mua gạo. Nhờ thế mà****Tô Tịch****có nhiều thời gian để ôn tập hơn. Năm đó trong kì thi****, ông****xuất sắc đỗ Trạng Nguyên. Khi về làng,****Tô Tịch****đã tặng nhà hàng xóm một chiếc nồi bằng vàng để cảm ơn. Từ đó, dân gian gọi****ông****là****Trạng Nồi.***  Lần lượt từng thành viên mỗi đội lên gạch chân vào các từ ngữ thay thế để liên kết các câu trong đoạn văn. Thời gian chơi là 3 phút.  - GV theo dõi, quan sát và cỗ vũ các đội chơi.  - GV mời các bạn khác nhận xét bài làm của cả 2 đội chơi. GV tổng kết, tuyên dương HS.  – GV giới thiệu bài: Ở tiết học trước, các em đã được học về việc sử dụng biện pháp thế để liên kết câu. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em luyện tập củng cố kiến thức đã học và tự mình viết được một đoạn văn có sử dụng biện pháp thế.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  **-** Nhận biết được việc áp dụng biện pháp thế bằng từ ngữ đồng nghĩa và từ xưng hô.  **Hoạt động 1: Tìm biện pháp thế (BT 1)**  – GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi để giải quyết bài tập 1.  - GV mời HS báo cáo kết quả theo hình thức thuyết trình. Có thể cho mỗi nhóm thuyết trình 1 ý.  - GV mời các HS trong lớp nhận xét, góp ý.    - GV tổng kết, khen ngợi. GV hỏi mở rộng: *Việc sử dụng các từ ngữ thay thế các từ ngữ như vậy có tác dụng gì?*  - GV nhận xét, tổng kết.  **Hoạt động 2: Chỉ ra những từ ngữ có tác dụng liên kết câu (BT 2)**  **Cách tiến hành:**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân để thực hiện.  - GV mời 1-2 HS báo cáo trước lớp.  - GV hỏi:  + Các cặp từ như: *nhà du hành vũ trụ, phi hành gia*  hay *hành tinh này, Mặt Trăng ...* là những từ như thế nào?  + Ngoài cách sử dụng các từ này để thay thế, em còn có thể sử dụng các từ nào khác? Nếu có, thì đó là những từ nào? Nếu không thì vì sao?  - GV nhận xét, tổng kết.  **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp thế để liên kết câu, có hình ảnh, cảm xúc.  **Hoạt động 3: Viết đoạn văn có sử dụng biện pháp thay thế (BT 3)**  **Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 3.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở bài tập hoặc vỏ ô li.  - GV tạo không gian yên tĩnh, quan sát và hỗ trợ khi HS cần.  - GV mời 2-3 HS đọc bài trước lớp.  - Mời accs HS khác nhận xét, góp ý.  - GV tổng kết, tuyên dưng.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Yêu cầu HS tìm thêm các từ đồng nghĩa có thể thay thế hoặc không thể thay thế cho nhau. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  Đáp án:  ***Tô Tịch****là một chàng trai thông minh và sáng dạ. Từ nhỏ,****ông****đã mồ côi cha mẹ nên phải tự mình kiếm sống nuôi thân. Năm đó, khi đến sát kì thi,****Tô Tịch****bận ôn bài nên không có thời gian đi làm. Do đó,****ông****đã chờ nhà hàng xóm vừa ăn cơm xong thì sang nhà mượn nồi về nấu cơm. Thật ra là do****ông****muốn ăn phần cơm cháy còn thừa dưới đáy nồi. Như vậy thì****ông****vừa tiết kiệm được thời gian nấu cơm, vừa tiết kiệm đươc tiền mua gạo. Nhờ thế mà****Tô Tịch****có nhiều thời gian để ôn tập hơn. Năm đó trong kì thi,****ông****xuất sắc đỗ Trạng Nguyên. Khi về làng,****Tô Tịch****đã tặng nhà hàng xóm một chiếc nồi bằng vàng để cảm ơn. Từ đó, dân gian gọi****ông****là****Trạng Nồi.***  - HS nhận xét bài làm.  - 1 hs đọc bài, cả lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS báo cáo, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.  + Biện pháp thế trong đoạn văn a: Câu 2 liên kết với câu 1 bằng cách dùng đại từ *chúng*. Câu 3 liên kết với câu 2 và câu 1 bằng cách dùng các từ ngữ *đàn chim bụng trắng ấy*, đồng nghĩa với *chúng* và *chim chìa vôi*.  + Biện pháp thế trong đoạn văn b: Câu 2 liên kết với câu 1 bằng cách dùng danh từ *ông* và dùng từ ngữ *phát hiện* này, đồng nghĩa với *khám phá*. Câu 3 liên kết với câu 2 bằng cách dùng từ *sáng chế,* đồng nghĩa với *chế tạo*. Câu 4 liên kết với câu 2 (liên kết bắc cầu) bằng cách dùng các từ ngữ *người chinh phục sét*, đồng nghĩa với *ông*. Câu 5 liên kết với câu 4 bằng cách dùng danh từ *ông*.  - HS trả lời câu hỏi.  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên.  - Kết quả: Trong đoạn văn, câu 2 liên kết với câu 1 nhờ sử dụng cụm từ *nhà du hành vũ trụ* thay cho từ *phi hành gia* và sử dụng cụm từ *hành tinh này* thay cho danh từ riêng *Mặt Trăng*. Câu 3 liên kết với câu 2 nhờ sử dụng danh từ *ông* thay cho danh từ riêng *Nây Am-xtrông*. Câu 4 (lời của Am-xtrông) liên kết với câu 3 nhờ sử dụng đại *từ đây* thay cho cụm từ *sự kiện đó*.  - HS trả lời.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS thực hành viết.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

-------------------------------------------------------------------------

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 7**

***GST: Bầu trời của em***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

Viết được một đoạn văn về việc giảm ô nhiễm không khí, giữ cho bầu trời trong lành (hoặc sáng tác được một câu chuyện / bài thơ ngắn về bầu trời, về các hiện tượng tự nhiên; mơ ước chinh phục bầu trời). Bài viết có nội dung tốt, mắc ít lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Viết được đoạn văn hoặc sáng tác được câu chuyện / bài thơ ngắn có hình ảnh, cảm xúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển các NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo (viết được một đoạn văn hoặc một sáng tác). Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ước mơ chinh phục thiên nhiên, ý thức bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **-** GV có thể cho HS hát và vận động theo mộtbài  hát: VD: Thằng cuội Trung Thu/ Mặt trăng và em bé/ Trái Đất này là của chúng mình.  - GV giới thiệu bài: Trong 2 tuần vừa qua, chúng ta đã được học nhiều câu chuyện, bài thơ hay về bầu trời và ước mơ chinh phục bầu trời. Không phải ai cũng có đủ điều kiện để chinh phục bầu trời bao la nhưng ai trong chúng ta cũng có thể đóng góp vào việc giữ gìn vẻ đẹp của bầu trời, cho bầu trời ấy được trong lành mãi. Đó là nội dung mà các em sẽ tập viết hôm nay trong tiết học Góc sáng tạo.  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** - Viết được một đoạn văn về việc giảm ô nhiễm không khí, giữ cho bầu trời trong lành (hoặc sáng tác được một câu chuyện / bài thơ ngắn về bầu trời, về các hiện tượng tự nhiên; mơ ước chinh phục bầu trời). Bài viết có nội dung tốt, mắc ít lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  - GV mời HS đọc 2 đề bài và các gợi ý. Cả lớp đọc thềm theo.  - GV mời một số HS cho biết sẽ chọn đề bài nào.  - GV lưu ý HS: Các hình ảnh ở dưới mỗi đề bài chỉ là gợi ý. Các em có thể viết về một sự việc đã được gợi ý hoặc về sự việc khác.  **Hoạt động 2: Viết đoạn văn hoặc câu chuyện, bài thơ ngắn (BT 1)**  - GV yêu cầu HS viết bài vào vở hoặc phiếu học tập. HS có thể trang trí bài làm của mình bằng những hình vẽ, tranh ảnh sưu tầm được.  - GV mời HS trưng bày sản phẩm của mình lên bảng, có thể dùng nam châm gắn các bài của HS lên bảng, hoặc GV chuẩn bị tờ giấy A0 to để dán bài của HS bằng băng dính.  - GV mời 1-2 HS trình bày bài của mình trước lớp.  - GV mời 2-3 HS nhận xét, góp ý bài làm của bạn.  - GV mời HS bình chọn bài làm mà em thấy thích nhất.  - GV tổng kết, nhận xét.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Học sinh về nhà bổ sung thêm những chi tiết vào bài làm của mình, giới thiệu bài làm của mình với người thân, bạn bè.  - GV nhận xét giờ học, khen ngợi, biểu dương HS. Dặn HS về nhà làm BT Tự đánh giá. | - Học sinh tham gia hoạt động khởi động.  - 1 – 2 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm theo.  - HS trả lời.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**--------------------------------------------------------------**

**Tiết 3: KHOA HỌC 2**

**Tiết 2: Chức năng của môi trường đối với sinh vật (T1)**

**Bài 19: CHỨC NĂNG CỦA MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI SINH VẬT (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được các chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật:

+ Cung cấp chỗ ở, thức ăn và những nhu cầu sống thiết yếu khác.

+ Nơi chứa đựng các chất thải do con người và sinh vật tạo ra trong quá trình sống.

+ Bảo vệ con người và sinh vật khỏi những tác động từ bên ngoài.

- Thực hành tìm hiểu về chức năng của môi trường đối với các sinh vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành sơ đồ chức năng của môi trường đối với sinh vật

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, nêu được chức năng của môi trường đối với một sinh vật bất kỳ.

- Năng lực tự học: HS nêu được chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật và con người.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chăm chỉ suy nghĩ trả lời các câu hỏi, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh; bảo vệ các sinh vật có lợi.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PP, phấn màu, tranh ảnh, video, clip về chức năng của môi trường đối với sinh vật

**2. HS:**

- Bút dạ, bảng nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách tiến hành:** | | |
| GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “***Tôi cần, tôi cần”***: GV làm quản trò nói tôi cần, tôi cần và nêu câu hỏi gợi ý để HS trả lời.  - GV nêu các câu hỏi:  + Thứ gì để thở?  + Thứ gì chống lại cơn khát?  + Thứ gì chống lại cơn đói?  + Để nhìn thấy xung quanh?  + ..............   -GV nhận xét, tuyên dương các HS có câu trả lời đúng.  -H: Em hãy kể một số môi trường sống của sinh vật.  - GV dẫn dắt vào bài:*Để sống và phát triển được, không chỉ con người mà tất cả các loài sinh vật trên Trái Đất đề phải lấy yếu tố từ môi trường xung quanh. Vậy, môi trường là gì? Nó gồm những yếu tố nào? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu điều đó ở bài hôm nay***Bài 19: Chức năng của môi trường đối với sinh vật *( Tiết 1)*** | HS lắng nghe GV hướng dẫn.      - HS tham gia chơi cá nhân, lắng nghe câu hỏi của GV và trả lời    Không khí.  + Nước.  + Thức ăn.  + Ánh sáng.  +....  -HS lắng nghe, ghi nhớ.   -Hs nối tiếp nhau kể: môi trường đất, môi trường nước, môi trường không khi, môi trường cạn, ...  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới. | |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:** Trình bày được các chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật.  **b) Cách tiến hành:** | | |
| **1. Chức năng của môi trường đối với sinh vật**  -Tổ chức cho Hs làm việc theo nhóm đôi  - GV yêu cầu HS đọc nội dung mục Con ong, trang 90 SGK  - HS quan sát các hình 1 và 2, trang 90, 91 SGK và thực hiện các yêu cầu sau:  + Kể tên các điều kiện sống mà môi trường cung cấp cho sinh vật trong các hình 1 và 2.  + Môi trường nhận lại từ các sinh vật đó những gì?  + Nêu các chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật. Lấy ví dụ minh họa cho mỗi chức năng đó.  C:\Users\admin\Pictures\Screenshots\Screenshot (370).png  -Cho Hs các nhóm chia sẻ trước lớp.  -GV chiếu cho HS các slide/video về chức năng của môi trường đối với sinh vật để HS lấy thêm ví dụ. Gợi ý: GV có thể sưu tầm ảnh về sinh vật ăn cỏ, uống nước, sống trên cây, trong hốc đá, thải chất thải ra môi trường để trình chiếu cho HS.  -Gv nhận xét, đánh giá  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:** Hs nêu được chức năng của môi trường với một sinh vật bất kỳ.  **b) Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 3, trang 91 SGK, làm việc theo nhóm đôi: chọn một sinh vật và trình bày các chức năng của môi trường đối với sinh vật đó.  C:\Users\admin\Pictures\Screenshots\Screenshot (368).png  -Mời một số nhóm chia sẻ  - Gv nhận xét chung. | | -Hs làm việc theo nhóm đôi  -Hs đọc SGK tr.90, quan sát hình 1,2 và TLCH.  C:\Users\admin\Pictures\Screenshots\Screenshot (369).png  -Đại diện các cặp trình bày trước lớp những nội dung đã thực hiện. Các cặp khác nhận xét và bổ sung (nếu cần).  + Môi trường cung cấp thức ăn, chỗ ở, không khí, nước.....  +Môi trường nhận lại các chất thải do sinh vật tạo ra  +Hs lấy VD chức năng cơ bản của môi trường  \* MT rừng cung cấp chỗ ở, không gian sống cho voi, nai, sóc, ...  \*MT đất để con người xây dựng nhà cửa, trồng trọt, chăn nuôi, ...  -Hs xem video/slide, lấy thêm ví dụ khác  - HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng. GV đánh giá HS.  -Hs làm việc theo nhóm đôi; quan sát H3 chọn một sinh vật và trình bày các chức năng của môi trường đối với sinh vật đó.  +Ví dụ: rừng là môi trường sống của gấu và các động vật khác,...  + Nước là môi trường sống của cá, tôm cua, ...  -Đại diện nhóm chia sẻ, lớp nghe và nhận xét, bổ sung |
| **D. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:**  - GV mời HS chia sẻ liên hệ với nơi em đang ở: Môi trường cung cấp cho em những gì?  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | | -HS chia sẻ trước lớp:  + HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Buổi sáng:*

**Thứ Sáu ngày 25 tháng 04 năm 2025**

**Tiết 1: TOÁN 5**

**Ôn tập về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1.1. Phát triển năng lực***

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự được các dãy số tự nhiên, làm tròn các số tự nhiên, thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, các số tự nhiên, tính giá trị của biểu thức với số tự nhiên.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về số và phép tính với các số tự nhiên để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

***1.2. Phát triển năng lực toán học***

- Thực hiện được các thao tác tư duy (ở mức độ đơn giản), đặc biệt biết quan sát, tìm kiếm sự tương đồng và khác biệt trong những tình huống quen thuộc và mô tả được kết quả của việc quan sát.  
 – Nêu được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lí trước khi kết luận.  
 – Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề. Bước đầu chỉ ra được chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK; bảng phụ, phiếu học tập, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  – Trò chơi: Hái táo (Hái táo vào rổ thích hợp với phép tính giữa viết và đọc các số tự nhiên)  -GV giới thiệu trò chơi, luật chơi, cách chơi và thời gian chơi.  VD:  Tám mươi ba triệu bốn trăm nghìn - 83400000  Hai mươi mốt nghìn - 21000  -GV nhận xét, tuyên dương.  – GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, chúng ta đã cùng nhau ôn lại về số tự nhiên. Bài học hôm nay chúng ta hãy cùng nhau ôn về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên nhé !  -GV ghi bảng : **Ôn tập về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên.**  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Bài 1:**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV cho học sinh làm vào vở bài tập. 2 HS làm bảng lớp.  -GV quan sát, hỗ trợ HS  - GV nhận xét; tuyên dương.  \* Trò chơi: Truyền điện ( lấy ví dụ về số chẵn, số lẻ)  -GV nhận xét, tuyên dương và lưu ý HS về số tự nhiên  **Bài 2:**   1. > , < , = 2. Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn   - Nêu lại cách so sánh ?  -GV quan sát và giúp đỡ HS  -GV nhận xét, tuyên dương  + Lưu ý HS: những lỗi thường gặp khi so sánh, sắp xếp các số có nhiều chữ số.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Bài 3**   1. Lập các số có 8 chữ số, đọc và nêu giá trị của từng chữ số trong số đó 2. Làm tròn số em vừa lập đến hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.   - GV quan sát, hỗ trợ HS  -GV nhận xét, cho HS nêu lại cách làm tròn số đến hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.  **Bài 4:**  - Gv gọi Hs nêu yêu cầu bài 4.  - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm.  -GV yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở BT Toán Và đổi chéo vở chữa bài.  -1 HS chữa bài trên bảng  -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  - GV hỏi để củng cố kiến thức  + Muốn thực hiện đúng các phép tính cộng, trừ, nhân chia số có nhiều chữ số ta cần lưu ý điều gì?  **\*Củng cố - dặn dò:**  - Bài học hôm nay giúp các em biết thêm điều gì ?  -GV nhận xét, tuyên dương  - Học sinh về nhà áp dụng làm tròn số vào trong cuộc sống.  - Chuẩn bị cho tiết 2. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  -HS nhận xét, bổ sung (nếu có).  -HS bình chọn nhóm thắng cuộc.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS ghi tên bài vào vở và đọc tên bài nối tiếp.  -HS làm vào vở bài tập  -HS trình bày  a)  b) 83 400 000   1. 00 000 000   c)Các số chẵn là: 731 986; 10 002 000  Các số lẻ là: 5 392 107, 699 540 001  d)700 807 = 7 000 000 + 800 + 7  200 123 460 = 200 000 000 + 100 000 + 20 000 + 3 000 + 400 + 60  e)  -HS nhận xét, bổ sung.  -HS lắng nghe  + HS tham gia trò chơi  -HS lắng nghe  -HS đọc yêu cầu và phân tích.  -Ta so sánh theo thứ tự từng hàng cho đến hàng đơn vị cuối cùng.  - Thảo luận theo nhóm 4 làm vào phiếu bài tập.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp  a) 92 504 < 103 600  50 140 < 63 140  28 906 > 28 809  620 300 > 307 300  5 500 500 > 5 050 555  3 200 000 < 32 triệu  b) 606 060; 666 060; 6 066 060; 6 606 060.  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS đọc và phân tích yêu cầu bài 3  - Thảo luận theo nhóm 2, hỏi – đáp.  - Trình bày trước lớp 2-3 nhóm  VD:   1. 82 050 000, 73 896 008, … 2. 82 000 000, 74 000 000,…   - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4: Đặt tính rồi tính:  a) 487 319 + 82 623  b) 108 376-9 157  c) 7 142 x 31  đ) 57 252: 52  -     HS trả lời  -   HS đặt tính rồi tính vào vở BT toán  -HS HS làm việc cá nhân vào vở BT Toán. Và đổi chéo vở chữa bài.  -1 HS chữa bài trên bảng  -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2.  -HS nhận xét bài của bạn.  + Khi thực hiện đúng các phép tính cộng, trừ, nhân chia số có nhiều chữ số ta cần lưu ý đặt tính đúng ( các chữ số cùng hang thẳng cột với nhau), tính đúng kết quả chú ý các phép tính có nhớ.  -HS chia sẻ cảm nghĩ cá nhân  -HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**-----------------------------------------------------------------**

**TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Chia sẻ được về các vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ với bạn bè

- Đề xuất được cách giải quyết phù hợp trong các vấn đề mình đã gặp phải.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết nhận diện sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng giải quyết vấn đề nảy sinh trong cuộc sống học đường

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý và giữ gìn tình bạn.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng và giữ gìn tình bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Trong lớp học, bàn ghế kê theo dãy hoặc theo nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS cùng nghe hát bài hát về tình bạn: *Tình bạn tuổi thơ*  <https://www.youtube.com/watch?v=q4KUFiI88R8>  - GV tổ chức cho HS vừa hát vừa thực hiện một số động tác thể hiện qua lời bài hát.  - GV hỏi HS về cảm xúc và thông điệp của bài hát.  - GV mời 1 – 2 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Để có được tình bạn đẹp các em hãy đến với bài học ngày hôm nay –* ***Tuần 31 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giải quyết vấn đề này sinh trong quan hệ bạn bè.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Kết nối bạn bè**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được các vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ với bạn bè.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động bằng hình thức chơi trò *Chuyền bóng.*  - GV hướng dẫn cụ thể như sau:  + HS cùng đứng thành vòng tròn và lần lượt chuyền bóng cho một bạn bất kì.  + Nêu một vấn đề nảy sinh trong quan hệ với bạn bè khi mình nhận được bóng.    - GV yêu cầu HS nêu những đáp án khác nhau.  - GV ghi nhận những đáp án hợp lí của HS:  + Không lắng nghe nhau.  + Không chia sẻ.  + Nói những lời không hay sau lưng bạn.  + Không giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn.  + Bất đồng ý kiến...  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia trò chơi.  - GV khen ngợi HS đã tích cực tham gia hoạt động và kể được vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  **Hoạt động 2: Nhận diện vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS chia sẻ được về vấn đề mình đã gặp phải trong quan hệ với bạn bè.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Chia sẻ về một vấn đề mình đã gặp phải trong quan hệ với bạn bè.*  - GV hướng dẫn thực hiện theo các gợi ý:  + Tên vấn đề.  + Bối cảnh xảy ra vấn đề.  + Những lời nói, việc làm em thực hiện.  + Cảm xúc của em khi đó.  - GV mời một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Tên vấn đề: Bất đồng quan điểm trong học tập.*  *+ Bối cảnh xảy ra vấn đề: Trong giờ học môn Toán.*  *+ Những lời nói, việc làm em thực hiện: Tranh luận với bạn về vấn đề đó.*  *+ Cảm xúc của em khi đó: Khó chịu, không bằng lòng...*  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Dựa vào kết quả chia sẻ, tổng hợp danh sách những vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ với bạn bè.*  - GV mời đại diện một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:    - GV cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Trao đổi với bạn về cách giải quyết phù hợp trong vấn đề em đã gặp phải.*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Kiềm chế cảm xúc tiêu cực của bản thân.*  *+ Cố gắng lắng nghe bạn.*  *+ Trao đổi, giải thích với bạn khi có hiểu lầm...*  - GV kết luận: *Hằng ngày, các em có thể gặp nhiều vấn đề nảy sinh trong quan hệ với các bạn như: bất đồng ý kiến, bị bắt nạt, bị đùa dai, bị nói xấu, bị gán biệt danh xấu,...Khi đó, các em cần bình tĩnh để tìm cách giải quyết phù hợp, tránh những hành vi tiêu cực gây ảnh hưởng đến bản thân và đến tình bạn.*  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Đâu là nguyên nhân dẫn đến các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè?  A. Động viên bạn.  B. Quan tâm bạn.  C. Chia sẻ, giúp đỡ nhau.  D. Nóng nảy, hay tự ái.  **Câu 2:** Đâu là vấn đề nảy sinh giữa bạn bè trong học tập và rèn luyện?  A. Cho bạn mượn đồ dùng khi không may hỏng, mất.  B. Thống nhất ý kiến khi làm việc tập thể.  C. Ghi chép bài cho bạn khi bạn nghỉ ốm.  D. Khó khăn trong việc chia sẻ thông tin.  **Câu 3:** Đâu là nguyên nhân dẫn đến các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè?  A. Cùng bạn vượt qua khó khăn.  B. Chỉ trích khi bạn mắc lỗi sai.  C. Hỗ trợ bạn trong học tập.  D. Hỏi thăm khi bạn gặp vấn đề.  **Câu 4:** Nguyên nhân dẫn đến khó khăn trong việc giải quyết vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè?  A. Chủ động kết thúc mâu thuẫn khi cần thiết.  B. Chưa có lập trường và thiếu tự tin.  C. Cởi mở giao tiếp với mọi người.  D. Làm chủ được cảm xúc, hành động khi có bất hòa.  **Câu 5:** Đâu **không** phải vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè?  A. Đùa dai.  B. Bị điểm kém.  C. Bị nói xấu.  D. Bị bắt nạt.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **D** | **D** | **A** | **C** | **B** |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè với các bạn của em (nếu có).  + Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp. | - HS nghe và vận động.  - HS trình bày.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS tổng hợp kết quả.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TIẾT 3, 4: TIẾNG VIỆT 1, 2**

**BĐ1: Nghìn năm văn hiến**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Biết cách đọc bảng thống kê. Ngắt nghỉ hơi đúng. Giọng đọc thể hiện được tình cảm, cảm xúc, phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của tên nhân vật (*Khổng Tử*) và các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: *văn hiến, chứng tích,…*). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi truyền thống văn hiến lâu đời của nước ta – cơ sở để Việt Nam vươn lên, sánh vai với bè bạn năm châu.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Nhận biết và biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc về những chi tiết tiêu biểu cho truyền thống văn hiến của dân tộc ta.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin về Văn Miếu Quốc Tử Giám, tự hào về truyền thống hiếu học của người Việt Nam.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Từ những chứng tích để lại ở Văn Miếu Quốc Tử Giám, tự xác định nhiệm vụ học tập và đề ra quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*Phẩm chất yêu nước:* Thể hiện được lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, quyết tâm học tập, rèn luyện để mai sau góp phần xây dựng đất nước.

*QCN: Bổn phận giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG, CHIA SẺ CHÙ ĐIỂM**  **1. Trao đổi**  ***1.1.* Tìm hiểu lời căn dặn của Bác Hồ (BT 1)**  - GV: Từ hôm nay, chúng ta chuyển sang học một chủ điểm mới là *Sánh vai bè bạn*. Trước hết, các em sẽ cùng nhau chia sẻ hiểu biết của mình về lời căn dặn của Bác Hồ với học sinh Việt Nam nhé. Đây là lời căn dặn của Bác trong bức thư gửi HS cả nước mà các em đã được học vào đầu năm học.  - Mời HS đọc trước lớp BT 1.  - GV hỏi: Trong Thư gửi các học sinh Bác Hồ mong mỏi các em điều gì ?  ***1.2.* Tìm hiểu một số kết quả thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ (BT 2)**  - Mời HS đọc trước lớp BT 2 và lời dưới các bức ảnh.  - GVYCHS thảo luận nhóm đôi.  - Mời một vài HS trả lời BT 2.  - GV: Bốn hình ảnh trên chưa phản ánh được đầy đủ mọi hoạt động nhưng cũng cho thấy các thế hệ thanh niên, thiếu niên, nhi đồng Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay đã làm được nhiều việc để thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ. Còn các em thì đang làm gì để thực hiện lời Bác Hồ?  **2. Giáo viên giới thiệu chủ điểm và Bài đọc 1**  Ngày nay, nước ta đang hội nhập ngày càng sâu rộng với thế giới, tích cực hợp tác và thi đua với bạn bè năm châu trong công cuộc phát triển đất nước. Chủ điểm *Sánh vai bè bạn* sẽ giúp các em hiểu đầy đủ hơn về công cuộc hội nhập, hợp tác và thi đua này. Trước hết, chúng ta sẽ đọc bài *Nghìn năm văn hiến* nói về nền văn minh lâu đời của Việt Nam ta qua bài đọc *Nghìn năm văn hiến*. Truyền thống nghìn năm văn hiến đó chính là cơ sở để chúng ta vươn lên trong thời đại mới, sớm sánh vai cùng các cường quốc năm châu.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ địa phương được sử dụng: *Hà* Nội, lấy, muỗm, lâu đời...   - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương.  - Tổ chức cho HS chia đoạn bài đọc, luyện đọc như đã hướng dẫn ở các bài trước.  - GV gọi 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài  - GV chú ý rèn cho HS cách đọc bảng thống kê: đọc từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, nghỉ hơi sau mỗi từ ngữ, số liệu ở các dòng, cột. VD:  + *Triều đại / Lý / Số khoa thi / 6 / Số tiến sĩ / 11 / Số trạng nguyên / 0 //*  + *Triều đại / Trần / Số khoa thi / 14 / Số tiến sĩ / 51 / Số trạng nguyên / 9 //*  *...*  + *Tổng cộng / Số khoa thi / 185 / Số tiến sĩ / 2 896 / Số trạng nguyên / 47.*  - GV tổ chức cho HS đọc theo nhóm  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 5 theo các CH tìm hiểu bài. (GV có thể chọn các biện pháp kĩ thuật khác nhau: thảo luận nhóm đôi, mảnh ghép, khăn trải bàn,...)  - HS báo cáo kết quả. GV có thể chọn các biện pháp kĩ thuật khác nhau: thuyết trình, phỏng vấn, truyền điện,...  - GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  - GV chốt lại nội dung chính bài đọc: Truyền thống nền văn hiến lâu đời là điểm tựa là cơ sở nền tảng để nước ta hội nhập với thế giới. Với truyền thống này, chúng ta có cơ sở để tin rằng Việt Nam sẽ sớm “theo kịp các nước khác trên hoàn cầu”, “bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu”, như mong muốn của Bác Hồ.  *QCN: Bổn phận giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc*  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp.  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một phần của đoạn 2 với giọng thể hiện tình cảm trân trọng, tự hào; đọc rõ ràng, rành mạch bảng thống kê; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn 2 đã luyện.  - GV nhận xét HS.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢINGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: *Để noi gương cha ông các em cần phải làm gì ?* Nếu em được đi thăm Văn Miếu - Quốc Tử Giám, em thích nhất được thăm khu nào trong di tích này ? Vì sao ?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS lắng nghe, theo dõi      - 2 HS đọc trước lớp BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS cần nói được ý chính: Bác Hồ mong học sinh Việt Nam nỗ lực học tập để mai sau xây dựng đất nước, đưa dân tộc Việt Nam bước tới đài vinh quang, sánh vai cùng các cường quốc năm châu.  - 2 HS đọc trước lớp BT 2 và lời dưới các bức ảnh. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm đôi theo BT 2 và gợi ý bằng hình ảnh trong SGK. Mỗi HS dựa vào 1 bức ảnh, nói về kết quả thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ:  + Ảnh 1: Phi công Phạm Tuân bay lên vũ trụ cùng phi công Liên Xô Go-rơ-bát-cô.  + Ảnh 2: Bộ đội Việt Nam tham gia hoạt động giữ gìn hoà bình thế giới.  + Ảnh 3: Vận động viên Hoàng Xuân Vinh giành Huy chương Vàng ở Đại hội Thể thao Ô-lim-pích 2016 (GV bổ sung: Theo thể lệ của Đại hội, vận động viên giành Huy chương vàng đứng ở bục cao nhất; Quốc kì của nước có vận động viên đoạt Huy chương vàng được đưa lên vị trí cao nhất; Quốc ca của nước có vận động viên đoạt Huy chương vàng được tấu lên).  + Ảnh 4: HS Việt Nam đoạt giải Nhất trong một cuộc thi quốc tế sáng tạo rô bốt.  - HS trả lời: Chúng em tích cực học tập, rèn luyện để mai sau xây dựng đất nước, góp phần đưa dân tộc Việt Nam sánh vai cùng bè bạn năm châu.  - HS lắng nghe, theo dõi     - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Văn hiến*: truyền thống văn hóa lâu đời và tốt đẹp.  - *Khổng Tử (551 – 478 trước Công nguyên):* nhà triết học, nhà chính trị, nhà giáo dục người Trung Quốc, có ảnh hưởng lớn ở Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên, Hàn Quốc và Việt Nam thời xưa.  - Quốc Tử Giám: trường Nho học cao cấp thời xưa, đặt ở khu vực Văn Miếu.  - Tiến sĩ: ở đây chỉ người đỗ trong kì thi quốc gia về Nho học thời xưa (thi Hội).  - *Chứng tích:* vết tích hay hiện vật còn lưu lại làm chứng cho một sự việc đã qua.  - HS làm việc cá nhân, phát biểu cách chia  Bài đọc tạm chia làm 4 đoạn để đọc:  + Đoạn 1: từ đầu đến *... cũng được học ở đây*.  + Đoạn 2: từ Đến thăm Văn Miếu... đến *... cụ thể như sau*  + Đoạn 3: bảng thống kê số tiến sĩ trang nguyên qua các khoa thi của từng triều đại.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - HS đọc theo nhóm 4. Sau đó, một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  - Cả lớp lắng nghe, theo dõi, nhận xét bạn đọc bài.   - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *(1)Bài đọc nói về di tích lịch sử nào, ở đâu?*  *(2)Vì sao di tích nói trên có tên ghép (liên danh) như vậy?*  *(3)Từ các số liệu trong bài đọc, hãy cho biết:*  *a) Việt Nam bắt đầu tổ chức kì thi tiến sĩ từ bao giờ?*  *b) Trong gần 10 thế kỉ, đã có bao nhiêu người đỗ tiến sĩ?*  *c) Triều đại nào tổ chức nhiều khoa thi nhất, có nhiều tiến sĩ nhất?*  *(4)Em hiểu vì sao bài đọc có tên là “Nghìn năm văn hiến”?*  *(5)Theo em, truyền thống nghìn năm văn hiến có vai trò như thế nào trong công cuộc hội nhập với thế giới hôm nay?*  - HS làm việc theo nhóm 5  - HS báo cáo kết quả   1. *Bài đọc nói về di tích lịch sử nào, ở đâu?* Bài đọc nói về di tích lịch sử Văn Miếu – Quốc Tử Giám ở Hà Nội.   *(2) Vì sao di tích nói trên có tên ghép (liên danh) như vậy?* Di tích có tên ghép (liên danh) như vậy vì ở đó vừa có đền thờ Khổng Tử và các vị khai sáng nền giáo dục (Văn Miếu) vừa có trường dạy học cho thái tử, con quý tộc và con dân thường học giỏi (Quốc Tử Giám). Lưu ý dành cho GV (không cần nói với HS): *Văn Miếu* là đền thờ Văn Tuyên Vương (tên thuỵ được một số triều đại đặt cho Khổng Tử sau khi mất để tôn vinh công đức của ông). Ngôi đền này còn thờ một số danh nho khác. Văn Miếu Thăng Long phối thờ Chu Văn An. *Quốc Tử Giám* có nghĩa là trường dành cho “con của nước” – con vua và con quan.  *(3) Từ các số liệu trong bài đọc, hãy cho biết:*  *a) Việt Nam bắt đầu tổ chức kì thi tiến sĩ từ bao giờ?* Việt Nam bắt đầu tổ chức kì thi tiến sĩ từ năm 1075.  *b) Trong gần 10 thế kỉ, đã có bao nhiêu người đỗ tiến sĩ?* Trong gần 10 thế kỉ, đã có 2 896 (hoặc: gần 3 000) người đỗ tiến sĩ.  *c) Triều đại nào tổ chức nhiều khoa thi nhất, có nhiều tiến sĩ nhất?* Triều Lê tổ chức 104 khoa thi, lấy đỗ 1 780 tiến sĩ.  *(4) Em hiểu vì sao bài đọc có tên là “Nghìn năm văn hiến”?* Bài đọc lấy tên đó để phản ánh lịch sử hàng nghìn năm của nền văn hiến Việt Nam (tính từ năm mở Quốc Tử Giám hoặc từ năm tổ chức kì thi Nho học đầu tiên đến nay cũng đều đã hơn 1 000 năm).  *(5) Theo em, truyền thống nghìn năm văn hiến có vai trò như thế nào trong công cuộc hội nhập với thế giới hôm nay?* Truyền thống đó (nền văn hiến lâu đời) là điểm tựa / là cơ sở / nền tảng để nước ta hội nhập với thế giới.      Từ khoa thi năm 1075/ đến khoa thi cuối cùng năm 1919/, các triều vua Việt Nam đã tổ chức được **185 khoa thi**, lấy đỗ gần **3000 tiến sĩ**, cụ thể như sau//*Triều đại / Lý / Số khoa thi / 6 / Số tiến sĩ / 11 / Số trạng nguyên / 0 // Triều đại / Trần / Số khoa thi / 14 / Số tiến sĩ / 51 / Số trạng nguyên / 9 // Triều đại/ Hồ / Số khoa thi / 2 / Số tiến sĩ / 12 / Số trạng nguyên / 0 // Triều đại/ Lê / Số khoa thi / 104 / Số tiến sĩ / 1780 / Số trạng nguyên / 27 // Triều đại/ Mạc / Số khoa thi / 21 / Số tiến sĩ / 484 / Số trạng nguyên / 11 // Triều đại/ Nguyễn / Số khoa thi / 38 / Số tiến sĩ / 558 / Số trạng nguyên / 0 // Tổng cộng / Số khoa thi / 185 / Số tiến sĩ / 2 896 / Số trạng nguyên / 47.*  - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các học sinh được hỏi trả lời. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

*Dạy bù tuần 32*

.....................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Buổi chiều:*

**Tiết 1: Toán 1**

**Ôn tập về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên (tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự được các số tự nhiên, làm tròn các số tự nhiên; thực hiện được các phép tính cộng, trừ. nhân, chia các số tự nhiên; tính giá trị cua biểu thức với số tự nhiên.

* Vận dụng kiến thức, kĩ năng về số và phép tính với các số tự nhiên đề giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

-Phát triển các NL toán học như : NL giải quyết vấn đề toán học. NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học và NL mô hình hoá toán học.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A.Hoạt động Khởi động (5 phút)** | |
| Gv tổ chức cho học sinh chơi Trò chơi: **"Đường đua số tự nhiên"**  ***Chuẩn bị:*** GV chuẩn bị một bảng phụ lớn hoặc một phần của bảng để làm sân đua.  - Vẽ một đường đua dài trên bảng với các vạch chia khoảng cách.  - Chuẩn bị một số thẻ số .  ***Luật chơi***:  - Chia lớp thành các nhóm chơi.  - Mỗi nhóm lần lượt cử đại diện lên để chơi.  - Trong mỗi lượt chơi, một học sinh của nhóm được yêu cầu chọn một thẻ số.  - Học sinh đó đọc số trên thẻ và di chuyển quân cờ của nhóm trên đường đua đến vị trí tương ứng với số đó.  - Sau đó, học sinh đó phải viết số đó lên bảng và so sánh với số của các nhóm khác đang chơi. | -HS tham gia chơi:  - Nếu học sinh đọc và viết số chính xác, nhóm của họ được cho phép di chuyển quân cờ lên trên đường đua.  - Nếu số của học sinh không chính xác, hoặc học sinh viết sai, họ sẽ không được di chuyển và lượt chơi chuyển sang nhóm tiếp theo. |
|  |  |
| -GV tổ chức cho HS các nhóm chia sẻ trước lớp sau khi chơi. | - HS chia sẻ. |
|  |  |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | -HS nghe. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu:  -Học sinh làm được bài tập 4,5,6,7 để ôn tập Cùng cố và hoàn thiện các kĩ năng: thực hiện được các phcp tính cộng, trừ. nhân, chia các số tự nhiên; tính giá trị của biểu thức với số tự nhiên.Vận dụng kiến thức, kĩ năng về số và phép tính với các số tự nhiên đề giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống. | |
| **Bài 5** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5 | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 5: |
| -Gv yêu cầu HS nhắc lại cách tính giá trị biểu thức.  -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. GV giới thiệu mục tiêu bài học, giải thích rằng HS sẽ tính giá trị của các biểu thức để tìm ra các chữ cái, sau đó ghép các chữ cái này lại để tìm tên một quần đảo của Việt Nam. | - **HS** hệ thống lại kiến thức lại bằng sơ đồ các quy tắc tính giá trị biểu thức |
| -GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán : HS tìm ra các chữ cái tương ứng với kết quả của các biểu thức |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2: HS ghép các chữ cái tìm được để tạo thành tên một quần đảo của Việt Nam |
| - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức để chia sẻ kết quả: một học sinh đọc phép tính, một học sinh đọc kết quả. | -HS thảo luận với bạn bè và chia sẻ kết quả, tên quần đảo mà mình đã tìm ra |
| -GV **khuyến khích** HS nói tại sao lại điền kết quả như vậy | -         HS trả lời. |
| -GV nhận xét, tổng kết bài: Vận dụng các quy tắc tính giá trị biểu thức đề tìm các chữ cái và ghép các chữ cái đó thành tên một quần đảo của Việt Nam: THO CHU. |  |
| Gv hỏi lại kiến thức về tính giá trị biểu thức, cho HS xem tranh ảnh, video PP về quần đảo Thổ Chu. Giáo dục ý thức biển đảo. | -Hs lắng nghe, quan sát và chia sẻ suy nghĩ, hiểu biết của mình về quần đảo của Việt Nam. |
| **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 6:**  -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 6  -Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm.  GV hỏi : Bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì  GV cho HS làm việc cặp đôiThảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hoi bài toán đặt ra.  a)GV có thể đặt câu hỏi gợi ý nếu cần:  + Đề bài cho biết 1 tấn giấy phế liệu có thể sản xuất được bao nhiêu kg giấy tái chế?  + Nếu chúng ta có 17 tấn giấy phế liệu, em nghĩ cần phải làm gì để tìm ra số kg giấy tái chế sản xuất được?  -GV yêu cầu HS tóm tắt bài toán:  Gv nhận xét và kết luận cách giải đúng.  **b)** Gv tổ chức để học sinhdựa vào thông tin trên, em hãy đặt thêm các câu hỏi bằng hình thức thi giữa các tổ nhóm. Tổ nào có nhiều câu hỏi tổ đó sẽ thắng.  ***Ví dụ các câu hỏi:***  **- Khi giấy tái chế từ** 17 tấn giấy phế liệu xưởng đó sẽ tiết kiệm được bao nhiêu nước?  **-**Ngoài việc tiết kiệm nước, xưởng sản xuất giấy tái chế còn có những biện pháp nào để bảo vệ môi trường?  -Sản phẩm giấy tái chế có những ứng dụng và lợi ích gì trong cuộc sống hàng ngày?  -Tại sao việc tái chế giấy phế liệu là một phương pháp quan trọng trong bảo vệ môi trường?  -Những lợi ích và tầm quan trọng của việc tái chế giấy đối với sự phát triển bền vững của xã hội?  GV tổ chức cho học sinh giải đáp các câu hỏi vừa đặt ra.  -GV kết luận, bổ sung, liên hệ, Trình chiếu PP cho học sinh xem tranh ảnh minh hoạ.  **Bài 7.**  GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 7  -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  **- GV** khuyến khích HS chia sẻ cách nghĩ tìm ra cách làm, đưa ra lập luận, lí lẽ hợp lý cho cách giải quyết của mình.  GV đưa ra các câu hỏi gợi ý (nếu cần) như:  -Sau khi chuyển số quả chanh ở các hộp thì tổng số quả chanh có thay đổi không?  -Sau khi chuyển thì số chanh ở 3 hộp ra sao?  -Em hãy tính số chanh ở mỗi hộp lúc đó?  -Sau đó tính số chanh mỗi hộp ban đầu.  -GV cho học sinh nêu cách làm của mình.  ***Lưu ý:*** Luôn khuyến khích học sinh sử dụng giấy và bút để ghi lại các bước giải quyết bài toán.  - Theo dõi tiến độ của từng học sinh và cung cấp sự hỗ trợ cần thiết trong quá trình giải bài toán.  - Khích lệ học sinh đặt câu hỏi và suy nghĩ logic để giải quyết các vấn đề toán học.  **D.Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Qua bài học hôm nay, cm đẫ ôn tập những kiến thức gì? Để nắm chắc kiến thức đó, cm nhắn bạn điều gì? Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không?  -Về nhà các em xam lại các bài tập đã học , có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo . | -HS nghe để thực hiện Đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  + *Bài toán cho biết*: 1 tấn giấy phế liệu sản xuất được 850 kg giấy tái chế và tiết kiệm 100 tấn nước.  + *Bài toán hỏi*: Hỏi xưởng đó sản xuất được bao nhiêu ki-lô-gam giấy tái chế từ 17 tấn giấy phế liệu?  *HS tóm tắt*:  1 tấn giấy phế liệu: 850 kg giấy tái chế  17 tấn giấy phế liệu: … kg giấy tái chế?  Bài giải:  Với 17 tấn giấy phế liệu xưởng đó đó sẽ sản xuất được số tấn giấy tái chế là:  850 X 17= 14 450(kg)  14 450kg = 14,45 tấn  Đáp số: 14,45 tấn  -HS thi đua đặt câu hỏi ra bảng nhóm.  -HS thảo luận trả lời câu hỏi  -HS thực hiện:  -Hs lắng nghe, quan sát và chia sẻ suy nghĩ, hiểu biết của mình  - Đọc bài toán, thảo luận đề hiểu thông tin trong bài toán:  - Bài toán yêu cầu chúng ta tìm số quả chanh ban đầu trong mỗi hộp trước khi có sự chuyển đổi giữa các hộp."  -Thông tin trong bài gồm tổng số quả chanh là 90 quả và phép chuyển đổi giữa các hộp sao cho số chanh trong các hộp cuối cùng bằng nhau  -  HS tự tìm cách giải quyết dê trả lời câu hỏi  - Không thay đổi, vẫn là 90 quả.  -Bằng nhau  -90:3=30  - HS trình bày cách làm.  Bài giải  Có 90 quả chanh trong ba hộp. nếu tất cả các hộp có số chanh bằng nhau thì số qua chanh trong mồi hộp là: 90 : 3 = 30 (quà).  Sổ quả chanh ở hộp thứ ba là: 30 - 12 = 18 (quá).  So quà chanh ở hộp thứ nhất là: 30 + 9 - 39 (quà).  Số quả chanh ở hộp thứ hai là: 90 - 39 - 18 - 33 (qua).  Vậy lúc đầu hộp thứ nhất có 39 quà chanh, hộp thứ hai có 33 quà chanh, hộp thử ba có 18 quả chanh. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

*Dạy bù tuần 32*

.....................................................................................................................................

**--------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2: KHOA HỌC 1**

**Bài 19: CHỨC NĂNG CỦA MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI SINH VẬT (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được các chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật:

+ Cung cấp chỗ ở, thức ăn và những nhu cầu sống thiết yếu khác.

+ Nơi chứa đựng các chất thải do con người và sinh vật tạo ra trong quá trình sống.

+ Bảo vệ con người và sinh vật khỏi những tác động từ bên ngoài.

- Thực hành tìm hiểu về chức năng của môi trường đối với các sinh vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành sơ đồ chức năng của môi trường đối với sinh vật

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, nêu được chức năng của môi trường đối với một sinh vật bất kỳ.

- Năng lực tự học: HS nêu được chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật và con người.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chăm chỉ suy nghĩ trả lời các câu hỏi, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh; bảo vệ các sinh vật có lợi.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PP, phấn màu, tranh ảnh, video, clip về chức năng của môi trường đối với sinh vật

**2. HS:**

- Bút dạ, bảng nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động:**  **2.Khám phá:**  -Gv giới thiệu bài: Bài 19: Chức năng của môi trường đối với sinh vật (T2)  **3.Hoạt động:**  ***\*Chức năng của môi trường đối với con người:***  **Hoạt động 2: Tìm hiểu chức năng của môi trường đối với con người.**  Mục tiêu: Trình bày được các chức năng cơ bản của môi trường đối với con người.  **Cách tiến hành:**  **Cách 1: Làm việc nhóm:**  **-**Gv yêu cầu HS quan sát hình 4, trang 92 SGK và thực hiện yêu cầu: Cho biết môi trường cung cấp cho con người những gì và nhận từ con người những gì. Nêu thêm ví dụ về chức năng của môi trường đối với con người.  - Gv yêu cầu HS làm câu 5,6 trong VBT.  - Gv gọi đại diện các cặp trình bày trước lớp những nội dung đã thực hiện. Các cặp khác nhận xét, bổ sung.  **Cách 2:**  -Gv yêu cầu mỗi nhóm đóng vai thành các Nhà nghiên cứu môi trường, dựa vào các câu hỏi và hình ảnh trong bài, đặt câu hỏi và trả lời về chức năng của môi trường đối với con người.  **\* Thực hành tìm hiểu các chức năng của môi trường đối với con người:**  **\*Mục tiêu:**  - Thực hành tìm hiểu các chức năng của môi trường đối với con người.  **\*Cách tiến hành: Làm việc nhóm:**  - Mỗi thành viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ được phân công. Tập trung vào ba tiêu chí: cung cấp; bảo vệ; chứa chất thải.  -Gv y/c HS thảo luận nhóm và tổng hợp kết quả.  Lưu ý: Hđ này HS có thể thực hiện ở lớp hoặc ở nhà.  Gv gọi đại diện 1 số nhóm trình bày nội dung đã thực hiện.   * Hs tự đánh giá theo tiêu chí:   + Sản phẩm đủ ba tiêu chí trên.  + Sản phẩm phong phú.  + Sản phẩm có cả bài viết, hình ảnh.  **\*Thảo luận về các chức năng chưa chất thải của môi trường:**  **Mục tiêu**: Nêu được hậu quả của con người thải quá nhiều các chất thải độc hại vào môi trường và một số việc HS, gia đình các em có thể làm để bảo vệ môi trường.  **Cách tiến hành:**   * Làm việc cá nhân hoặc theo cặp. * Gv y/c HS thảo luận thực hiện các yêu cầu:   + Nếu con người thải quá nhiều các chất thải độc hại vào môi trường thì điều gì sẽ xảy ra?  + Nêu một số việc em và gia đình có thể làm để góp phần bảo vệ môi trường.   * Hs thực hiện làm câu 7, 8 trong VBT.   -Gv gọi đại diện các nhóm/ cá nhân trình bày trước lớp những nội dung đã thực hiện.  Gv chốt kiến thức. Nếu con người thải quá nhiều các chất độc hại và môi trường thì môi trường sẽ quá tải, dẫn đến ô nhiễm môi trường, điều này sẽ gây hại đến sức khỏe của con người và các sinh vật khác.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay các em học bài gì?  - Gv nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở HS về tìm hiểu bài 20: Tác động của con người đến môi trường. | -Hs lắng nghe, ghi bài.  -Hs thảo luận nhóm trả lời.  -Hs làm bài.  -Đại diện 1 số cặp trình bày câu trả lời.  -Một số nhóm đóng vai trước lớp.  -Hs thảo luận nhóm thực hiện.  -Đại diện 1 số nhóm trình bày.  -Hs tự đánh giá theo tiêu chí.  -Hs làm bài cá nhân.  -1 số HS trả lời.  Hs làm VBT.  -Hs lắng nghe, tiếp thu.  -2HS trả lời  -Hs lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

*Dạy bù tuần 32*

.....................................................................................................................................

--------------------------------------------------------------

**Tiết 3: Sinh hoạt**

**HĐTN:** *Chủ đề 8: Những người bạn quanh em (Tháng 4)* :

*Câu lạc bộ Tư vấn tình bạn*

**Sinh hoạt lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh xây dựng được câu lạc bộ Tư vấn tình bạn của lớp

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tin và trình bày được việc làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng một tình bạn đẹp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn những cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để tiếp tục nâng cao giá gtrij tình bạn.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm xây dựng tình bạn, đoàn kết bạn bè.

**II. KHÔNG GIAN SƯ PHẠM**

Trong lớp học, bàn ghế kê theo dãy hoặc theo nhóm.

**III. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU**

- GV và HS chuẩn bị các tấm bìa màu.

- Các đồ dùng dạy học, thiết bị có liên quan,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 31 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 32.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Kết quả tham gia thử thách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn**  **a. Mục tiêu:** HS xây dựng được câu lạc bộ Tư vấn tình bạn của lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Thành lập câu lạc bộ Tư vấn tình bạn của lớp em.*  - GV gợi ý cho HS thực hiện  *+ Lựa chọn những thành viên tham gia câu lạc bộ.*  *+ Xác định mục đích thành lập câu lạc bộ.*    - GV tổ chức cho HS trong câu lạc bộ trao đổi về những hoạt động dự kiến của câu lạc bộ.  - GV gợi ý cho HS:  + Đưa ra lời khuyên cho các bạn khi gặp những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.  + Rèn luyện kĩ năng ứng xử, giao tiếp với bạn bè.    - GV hướng dẫn HS thống nhất thời gian thực hiện và phân công nhiệm vụ cho các thành viên.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Sưu tầm những cuốn sách viết về tình bạn.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 8 – Tuần 32.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS làm việc nhóm.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS phân công nhiệm vụ.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**PHẦN 2: SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :** *Giúp HS:*

- Nắm đ­­ược ưu - khuyết điểm trong tuần

- Phát huy ­­ưu điểm, khắc phục nh­­ược điểm.

- Biết đ­­ược phư­ơng h­­ướng tuần tới.

- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.

- Biết đư­­ợc truyền thống nhà trư­­ờng.

- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đư­­ờng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Sổ theo dõi

- HS: Các mảng chuẩn bị nội dung.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

***1. Lớp hát đồng ca***

***2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:***

- Lớp trưởng và 3 tổ trư­­ởng nhận xét hoạt động của lớp, tổ trong tuần qua. Tổ viên đóng góp ý kiến.

- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:.............................................................................................................

+ Học tập:...........................................................................................................

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

***4. Tuyên dương – Nhắc nhở:***

-Tuyêndương:..............................................................................................................

- Phê bình:....................................................................................................................

......................................................................

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Buổi chiều:*

**Thứ Bảy ngày 26 tháng 4 năm 2025**

**TIẾT 1: TOÁN 2**

**Tiết 1: Ôn tập về phân số và các phép tính với phân số (tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: đọc, viết, so sánh phân số; thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số; tìm phân số của một số.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về phần số và các phép tính với phân số để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

-Phát triển các NL toán học như: triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với phân số đề giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học đố diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| **Bài 1.**  - Gv tổ chức trò chơi HS thực hiện trò chơi “Đố bạn” theo nhóm hoặc theo bàn:  Mỗi bạn viết một phân số rồi đố bạn khác đọc phân số vừa viết.  a) Chọn bốn phân số nhóm em vừa viết rồi chí ra phân số nào lớn nhất? Phân số nào bé nhất? Phàn số nào là phân số tối giản?  b)    Chọn một phân số rồi viết ba phân số bằng phân số đỏ.  ***\*Lưu ý:*** Trong quá trình chơi, GV có thể dừng lại để hỏi cách làm để cứu HS bị dừng lại. | - HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại |
|  |  |
|  |  |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (tiếp theo) (20 phút)**  \*Mục tiêu:  -Học sinh nắm được phân số, các thành phần của phân số, hỗn số, so sánh phân số | |
| **Bài 2.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2 | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm.  -  *Lưu ý:* ơ hai hình cuối, ncu HS viết phân số — vả — thi khuyến khích HS giải thích hợp lý theo phân số HS vừa viết. | **a.Viết phân số chì số phần đã tô màu của mỗi hình .**    **b)** Viết hồn số chỉ phần đã tô màu của mồi hình.    c) HS chi ra phần cần lô màu ờ mồi hình tương ứng với mồi phân số.    d)   HS viết phân số thích hợp trên tia số và đọc phân số đó. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| -GV hướng dẫn HS làm bài:  - HS có thê chi một vạch bát kỳ trên tia số trong sách đố bạn nêu phân số thích hợp.  GV gợi ý de HS nhận xét cơ thể biểu diễn một phân số dưới dạng hình vẽ, hoặc biểu diễn trên tia số.  -GV yêu cầu HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
| -GV gọi 4 học sinh lên bảng trình bày cách làm, HS dưới lớp có thể đặt câu hỏi để giải đáp thắc mắc. | -2HS làm bài, cả lớp theo dõi. |
| -GV **khuyến khích** HS nói cách làm. | - HS nói cách làm. |
|  | -Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| -GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | -HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 3.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - HS hệthống lại cách so sánh hai phân số; vận dụng chọn dấu (>, <, =) thích hợp. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| -GV sử dụng kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ* để HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS đổi chéo vở chữa bài; chia sẻ với bạn cách làm . |
| -GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp | -1-2 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. HS chia sẻ những lỗi sai hay gặp khi so sánh hai phân số và những lưu ý tránh sai sót. |
| - GV **khuyến khích** HS đặt câu hỏi thông minh, sáng tạo để hỏi lại bạn giúp bạn nắm vững kiến thức.  -GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | -HS cả lớp xung phong đặt câu hỏi. |
| **D. Hoạt động vận dụng (10 phút)**  \*Mục tiêu: Củng cố và hoàn thiện kĩ năng so sánh phân số. | |
| -GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập và nói cho bạn nghe yêu cầu:  Bài toán: Trong một cuộc thi về môn thể dục, ba vận động viên tham gia đua chạy 100 mét. Kết quả của họ được biểu diễn dưới dạng phân số về thời gian cần thiết để hoàn thành quãng đường.   1. Vận động viên A đã hoàn thành quãng đường trong 10/9 giây. 2. Vận động viên B đã hoàn thành quãng đường trong 2/3​ giây. 3. Vận động viên C đã hoàn thành quãng đường trong 4/5 giây.   Hỏi vận động viên nào chạy nhanh nhất và vận động viên nào chạy chậm nhất? | -2-3 HS đọc bài trước lớp.  -HS làm việc theo nhóm đôi. |
| -GV yêu cầu Hs thảo luận và thi làm giữa các nhóm. |  |
| GV lưu ý HS nếu cần: |  |
| Để so sánh thời gian chạy của các vận động viên, ta cần đưa các phân số về cùng mẫu số. Trước tiên, ta tìm mẫu số chung nhỏ nhất của các phân số , sau đó so sánh các phân số và trả lời câu hỏi của bài toán. |  |
|  | -HS cả lớp đặt những câu hỏi liên quan đến bài toán |
| -GV nhận xét,đánh giá, tổng kết hoạt động |  |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| -Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? |  |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | -HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| -Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiết 2. |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

*Dạy bù tuần 32*

.....................................................................................................................................

**--------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2: TIẾNG VIỆT 3**

**Trả bài viết báo cáo công việc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Nghe hiểu, đọc hiểu lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo) về bài viết của mình và các bạn.

- Biết phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

- Bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc khi viết báo cáo.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (khi tham gia phát hiện lỗi, sửa bài, viết lại đoạn văn trong bài). Bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, lòng nhân ái (được thể hiện ở nội dung các báo cáo).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  \* Mục tiêu:  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Nắm được mục tiêu của tiết học.  \* Cách tiến hành:  - GV cho HS chơi Trò chơi: Đố bạn.  - Mời lớp trưởng điều hành trò chơi.  - GV nhận xét không khí khởi động, tuyên dương các em và cảm ơn lớp trưởng.  - GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các em đã củng cố kiến thức cách Viết báo cáo công việc. Vậy, để xem các em có vận dụng kiến thức đã học vào bài viết của mình hiệu quả không? Hôm nay, cô (thầy) và em cùng xem lại bài viết của mình qua tiết ***Trả bài viết báo cáo công việc***, nghe cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em sửa các lỗi chung về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu và chính tả cho bài báo cáo đó nhé.  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  - Mục tiêu:  + Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân;  + Mạnh dạn tham gia sửa bài cùng cả lớp.  + Tự sửa được các lỗi về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu và về chính tả.  + Viết được các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin.  - Cách tiến hành:  **Hoạt động 1: Nghe nhận xét chung về bài viết của cả lớp**  **Cách tiến hành:**  **-** GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  + Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp.  + Những lỗi chính tả điển hình về bố cục, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả, .... (Trình chiếu trên màn hình)  + Tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật.  + GV chọn đọc một số bài viết hay.  **Hoạt động 2: Tham gia sửa bài cùng cả lớp**  - GV tổ chức cho HS chữa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả,...) của lớp.  - GV trình chiếu lên màn hình những lỗi phổ biến trong bài chấm (hoặc đính bảng nhóm lên bảng)  - Mời HS chia sẻ cách sửa lỗi.  - GV chốt ý cách sửa.  **\**Lưu ý*:**  + Có thể xây dựng các BT chữa lỗi với nguồn ngữ  liệu từ bài viết của HS (Trình chiếu lên slide)  + Có thể tổ chức HĐ nhóm hoặc HĐ lớp.  + Có thể cho HS xem bài báo cáo hoàn chỉnh bố cục rõ ràng, bài báo cáo sạch đẹp, không mắc lỗi.  **Hoạt động 3: Tự sửa bài**  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài bài viết của mình.  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.  \*GV theo dõi và hỗ trợ HS gặp khó khăn,  **Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).  - Mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài.  - GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần).  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  \* Cách tiến hành:  - GV hỏi: Qua tiết học hôm nay, các em đã làm được những gì?  - GV nhắc HS phải chú ý thực hiện đúng yêu cầu khi viết một báo cáo công việc.  - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết sau Bài viết 2: *Kể chuyện sáng tạo.* | - Học sinh theo dõi  - Lớp trưởng hướng dẫn cách chơi: Lớp trưởng: Đố bạn ! Đố bạn ! Cả lớp đồng thanh: Đố ai ? Đố ai? Lớp trường: Gọi 1 tên bạn trong lớp. Cả lớp đồng thanh: Đố gì ? Đố gí ? Lớp trường nêu câu hỏi: Báo cáo công việc là gì ? Bạn gọi tên lúc nãy trả lời: Báo công công việc là bản tổng hợp kết quả hoạt động của cá nhân hoặc tập thể gửi cho người hoặc cơ quan, tổ chức có trách nhiệm xem xét. Lớp trưởng: Khen bạn ! Khen bạn ! Cả lớp vỗ tay (Nếu bạn không trả lời được. Lớp trưởng: Giúp bạn ! Giúp bạn ! Cả lớp cùng đưa tay phát biểu. Lớp trưởng chọn bạn trả lời) Cứ thế trò chơi tiếp tục với câu hỏi tiếp theo: Bản báo công việc thường gồm mấy phần? Nêu nội dung từng phần.  - Cả lớp cùng thực hiện  - Lắng nghe theo dõi  - Lắng nghe và ghi bài vào vở  - Học sinh theo dõi  - Học sinh lắng nghe để học tập  - Làm việc cả lớp.  - HS đọc bài trên màn hình, phát hiện ra những lỗi phổ biến.  - Suy nghĩ và nối tiếp chia sẻ cách sửa lỗi những lỗi điển hình đó.  - HS làm việc cá nhân: Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  - HS Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.  - HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).  - 1-2 HS báo cáo kết quả sửa bài. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần)  - Lắng nghe để rút kinh nghiệm  - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe, thực hiện |

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai, bảng nhóm, vở.

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

*Dạy bù tuần 32*

.....................................................................................................................................

-------------------------------------------------------------

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT 4:**

**Trao đổi: Ngày hội thiếu nhi.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Dựa vào thông tin trong SGK và thông tin từ các nguồn tin cậy, thuyết trình được về ngày hội dành cho thiếu nhi ở một nước trên thế giới.

- Nghe, ghi được vắn tắt bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

- Có ý kiến phản hồi phù hợp về bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

- Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

***1.2 Phát triển năng lực văn học***

Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về nội dung *Ngày hội Thiếu nhi*.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

Góp phần phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói). Bồi dưỡng tình hữu nghị với thiếu nhi các nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu, quyển (hoặc văn bản) *Luật Trẻ em*.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở viết, giấy A4, màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích.  - *GV dẫn dắt vào bài mới:* Trong tiết nói và nghe hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu một số thông tin về ngày Thiếu nhi hoặc lễ hội Thiếu nhi ở một số nước qua bài Trao đổi Ngày hội Thiếu nhi.  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh biết ngày Thiếu nhi hoặc lễ hội Thiếu nhi ở một số nước.  **Hoạt động 1: Chọn nhiệm vụ thuyết trình**  - GV mời 3 HS nối tiếp đọc các thông tin trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo.  - Các nhóm chọn BT: Có thể tổ chức cho các nhóm bắt thăm để thông tin về ngày thiếu nhi của cả 3 nước đều được trình bày. GV cũng có thể cho một số HS giơ biển số 1, 2, 3 (hoặc Ấn Độ, Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a) để HS có nguyện vọng nói về nước nào thì đến chỗ có biển số tương ứng, tập hợp thành một nhóm thực hiện BT. Mỗi nhóm chỉ nên có tối đa 6 HS.  - Nếu trong lớp có HS muốn nói về ngày hội Thiếu nhi ở một nước ngoài 3 nước được giới thiệu trong SGK, GV nên hoan nghênh và để các em chuẩn bị trình bày.  **Hoạt động 2: Thảo luận trong nhóm**  - GVYCHS các nhóm thảo luận nội dung thuyết trình.  - Phân công chuẩn bị thuyết trình:  + Viết đề cương thuyết trình và vẽ (dán) hình minh hoạ lên giấy khổ to.  + Đại diện nhóm thuyết trình trước lớp (1 hoặc 2 HS, tuỳ từng nhóm).  **Hoạt động 3: Thuyết trình, thảo luận trước lớp**  - Đại diện các nhóm lần lượt thuyết trình trước lớp theo nhiệm vụ được giao.  - HS các nhóm khác ghi vắn tắt nội dung thuyết trình, CH cần nêu để hiểu thêm.  - HS các nhóm nêu CH về những điều chưa rõ; người thuyết trình (hoặc thành viên khác trong nhóm) giải đáp.  - Cả lớp trao đổi về nội dung thuyết trình.  - GV nêu ý kiến của mình về mỗi bài thuyết trình.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành:  **-** GV hỏi: Qua tiết học ngày hôm nay, em học được những gì?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS có bài nói hay, thuyết phục, những HS tiến bộ về kĩ năng nói, nghe.  - Giao nhiệm vụ HS về nhà chia sẻ bài nói cho người thân nghe. | - Học sinh hát bài Thiếu nhi thế giới liên hoan. Nhạc và lời: Lưu Hữu Phước.  - Học lắng nghe và ghi tựa bài vào vở  - 3 HS nối tiếp đọc các thông tin trong SGK/104. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm 6, tiến hành chọn BT  - HS các nhóm thảo luận nội dung thuyết trình.  - Phân công chuẩn bị thuyết trình:  + Viết đề cương thuyết trình  + Đại diện nhóm thuyết trình trước lớp  - Đại diện các nhóm lần lượt thuyết trình trước lớp theo nhiệm vụ được giao.  - Cả lớp theo dõi, đặt câu hỏi cho bạn và nhận xét nội dung thuyết trình của nhóm bạn.  - HS nêu suy nghĩ của bản thân.  - HS nhận nhiệm vụ về chia sẻ bài nói với người thân. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

*Dạy bù tuần 32*

.....................................................................................................................................

-------------------------------------------------------------

**TIẾT 4: KHOA HỌC 2**

**Bài 20: Tác động của con người đến môi trường (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** HS nêu được một số tác động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**-** HS thu thập thông tin, bằng chứng cho thấy con người có những tác động tiêu cực và những tác động tích cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**2. Năng lực chung.**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ họctập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

**-** Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực tự học: HS thu thập thông tin, bằng chứng, báo cáo được những tác động tiêu cực và những tác động tích cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh. Video về các tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên, cả tác động tích cực và tác động tiêu cực.

**2. HS:**

* - Bút dạ, SGK Khoa học 5, một số hình ảnh về tác động của con người đến môi trường và một số hoạt động của con người góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “*Điều đó tuỳ thuộc hành động của bạn*”  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, tìm hiểu câu hỏi: “Theo em những nguyên nhân nào gây ô nhiễm môi trường thiên nhiên ?”  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS quan sát và chia sẻ trước lớp:  + Mưa lũ nhiều gây sạt lỡ đồi núi, đất bùn …làm giảm lượng nước.  +Nhiều công ty, nhà máy, xí ngiệp thường xuyên xả rác, xả khí trong quá trình sản xuất vào không khí, môi trường.  + Các chất thải từ phương tiện giao thông.  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - HS thu thập thông tin, bằng chứng cho thấy con người có những tác động tiêu cực và những tác động tích cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **1. Một số tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.**  **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu về tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1,2,3,4 trang 94, 95 SGK, thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi:  + Nêu các tác động tích cực của con người đến môi trường?  + Bên cạnh đó, con người có các tác động tiêu cực nào đến môi trường?  + Em hãy nêu các động tích cực của con người đến tài nguyên thiên nhiên?  + Ngoài những hành động tích cực trên, con người đã có những tác động tiêu cực nào ảnh hưởng đến tài nguyên thiên nhiên?  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày trước lớp những nội dung đã thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS.  \* GV cho HS xem video về tác động của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  \* GV chốt lại kiến thức trọng tâm. | - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm và nêu kết quả:  + *Tác động tích cực của con người đến môi trường*: Phân loại rác thải, xử lí nước thải trong khu công nghiệp; trồng và bảo về cây xanh.  + *Tác động tiêu cực của con người đến môi trường*: Hoạt động giao thông vận tải xả khí thải; hoạt động sản xuất trong các nhà máy xí nghiệp xả thải.  + *Tác động tích cực của con người đến tài nguyên thiên nhiên*: Sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng gió, năng lượng mặt trời; bảo vệ rừng, xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên.  *+Tác động tiêu cực của con người đến tài nguyên thiên nhiên*: Khai thác quá mức dẫn đến cạn kiệt nguồn tài nguyên than đá, dầu mỏ; chặt phá rừng, săn bắt động vật làm mất đi nhiều loài thực vật, động vật; gây xói mòn đất.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  \* HS theo dõi và nhận xét. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - HS thu thập được thông tin và báo cáo về tác động tiêu cực và những tác động tích cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.  **b) Cách tiến hành:** | |
| \* **Hoạt động 2: Thực hành tìm hiểu về tác động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên của địa phương.**  **- GV cho HS làm việc theo nhóm:**  **-** Mỗi nhóm lựa một trong hai nội dung:  **+** Tác động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường (đất, nước, không khí)?  **+** Tác động tích cực và tiêu cực của con người đến tài nguyên thiên nhiên?  - Thu thập thông tin về nội dung đã lựa chọn.  - Chia sẻ kết quả thu thập được.  \* **Chơi trò chơi đóng vai:**  - GV cho HS đóng vai nhà báo để tìm hiểu về những thông tin trên và viết bài.  - Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm nhóm mình đã thực hiện.  - Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá.  **\* Tiêu chí đánh giá:**  - Có đủ nội dung  - Có nhiều hình ảnh, thông tin minh họa  - Trình bày báo cáo súc tích, hấp dẫn.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - Các nhóm thảo luận và lựa chọn nội dung phù hợp.  **\*** Tác động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường (đất, nước, không khí)?  - *Tác động tiêu cực*: sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu, lượng rác thải tăng ... làm ô nhiễm môi trường đất.  + Các khí thải, đun than tổ ong, tiếng ồn do phương tiện giao thông và các nhà máy gây ra ... làm ô nhiễm môi trường không khí.  +Nước thải từ các thành phố, nhà máy, các đồng ruộng bị phun thuốc trừ sâu, bón phân hoá học chảy ra sông, biển; sự đi lại của tàu trên sông, biển, thải ra khí độc, dầu nhớt,… ô nhiễm môi trường nước....  - *Tác động tích cực*:  +Trồng cây xanh, quyên góp tiền ủng hộ các dự án trồng rừng.  +Hạn chế vứt rác thải bừa bãi xuống ao hồ, sông suối…  + Sử dụng các biện pháp sinh học….  +Làm đập ngăn nước mặn, sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật hữu cơ; phân loại rác từ nguồn, xử lí chất thải sinh hoạt, công nghiệp trước khi đưa ra môi trường,  \* Tác động tích cực và tiêu cực của con người đến tài nguyên thiên nhiên?  *( HS tự liên hệ)*  - HS thảo luận theo nhóm rồi chia sẻ:  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hứng thú sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Em hãy nêu các động tích cực và tiêu cực của con người đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên?  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  \* HS đọc thông tin ở mục em có biết SGK trang 96.  - GV liên hệ thực tế, giáo dục đạo đức cho các em.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  \* GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

*Dạy bù tuần 32*

.....................................................................................................................................

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

*Buổi chiều:*

**TIẾT 1: TIẾNG VIỆT 5**

**BĐ2: Ngày hội**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (địa danh Đa-nuýp). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi tình hữu nghị giữa thiếu nhi các nước.

***1.2 Phát triển năng lực văn học***

Cảm nhận được những hình ảnh đẹp trong bài đọc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập). Bồi dưỡng tình hữu nghị.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích.  - *GV dẫn dắt vào bài mới:* Trong tiết Luyện nói và nghe tuần trước, các em đã biết đến Liên hoan thiếu nhi quốc tế ở Ô-xtrây-li-a với nhiều hoạt động rất vui và bổ ích. Hôm nay, các em sẽ đến với một hoạt động giao lưu của thiếu nhi khắp năm châu qua bài thơ *Ngày hội* của nhà thơ Định Hải. Chúng ta sẽ cùng đọc bài thơ xem ngày hội ấy diễn ra như thế nào nhé!  - Cho HS quan sát tranh trong SGK/105 và trả lời câu hỏi: Tranh vẽ gì? Bạn nhỏ đang làm gì?  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài đọc, giọng nhẹ nhàng, tình cảm, nhấn mạnh ở những tử gợi tả, gợi cảm. GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó *(Đa-nuýp)*. Chú ý nghỉ hơi ở mỗi dòng thơ để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS chia bài đọc và luyện đọc:  + Chia nhóm 5, lần lượt mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ trong nhóm.  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Hỏi đáp trước lớp.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hởi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho học sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  - GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?*  - GV mời HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV đọc mẫu diễn cảm bài thơ. Chú ý hướng dẫn HS sử dụng giọng đọc phù hợp với từng khô thơ, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, biết nhấn giọng ở từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.Tìm ý chính của đoạn, xác định giọng đọc phù hợp với từng đoạn.  - Tổ chức thi đọc diễn cảm qua trò chơi Ô cửa bí mật. VD:  *Bàn tay ơi, /* ***tung lên****!*  ***Cả một trời*** */ chim trắng*  ***Cả một trời*** */ ánh nắng*  ***Cả một trời*** */ cao xanh.*  - Nhận xét, tuyên dương  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **Mục tiêu:**  - Củng cố những kiến thức đã học.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ. Bồi dưỡng lòng yêu nước, tình hữu nghị các bè bạn trên thế giới.  **Cách tiến hành:**  - Qua bài thơ, tác giả muốn nói lên điều gì?  - Giáo dục HS tình hữu nghị, quá trình hội nhập của các nước trên thế giới.  - Mở nhạc cho HS nghe bài hát lại bài Trái đất này là của chúng mình.  - Dặn dò: Học thuộc lòng bài thơ | - Học sinh hát bài *Trái đất này là của chúng* *mình*. Thơ: Định Hải. Nhạc: Trương Quang Lục  - Học lắng nghe và ghi tựa bài vào vở          - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - HS chia bài đọc, thống nhất cách chia rồi lần lượt đọc nối tiếp các khổ thơ trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung:  + Khổ 1 (từ đầu đến *... hè này*): Đọc với giọng sôi nổi, vui vẻ.  + Khổ 2 (từ *Ban từ Trung Quốc...* đến *... Việt Nam*.): Giọng đọc tự hào.  + Khổ 3 (Từ *Tung lên bồ cấu trắng* ...đến... *tung lên*): Đọc với giọng kể chuyện nhẹ nhàng, tình cảm.  + Khổ 4 (Từ *Mỗi người một câu chúc*... đến .. niềm tin): Đọc với giọng vui tươi.  + Khổ 5 (Từ *Bàn tay ơi, tung lên* ... đến hết.): Đọc với giọng vui tươi, tự hào  - 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 câu hỏi:  *(1) Các bạn nhỏ trong bài thơ gặp nhau ở đâu?*  *(2) Vì sao có thể nói nơi đó là một “thế giới thu nhỏ” ?*  *(3) Hình ảnh những bàn tay của các bạn nhỏ tung bồ câu trắng nói lên ước vọng gì?*  *(4) Em muôn chúc bạn hoặc nhắn gửi điều gì theo cánh chim?*   - Học sinh hoạt động nhóm đôi. **Đáp án:**  *(1) Các bạn nhỏ trong bài thơ gặp nhau ở đâu?* Các bạn nhỏ trong bài thơ gặp nhau ở một trại hè quốc tế.  *(2) Vì sao có thể nói nơi đó là một “thế giới thu nhỏ”?* Có thể nói trại hè này là một “thế giới thu nhỏ” vì có thiếu nhi từ rất nhiều nước, nhiều châu lục tham gia.  *(3) Hình ảnh những bàn tay của các bạn nhỏ tung bồ câu trắng nói lên ước vọng gì? (*Hình ảnh những bàn tay của các bạn nhỏ tung bồ câu trắng nói lên ước vọng hoà bình, hữu nghị.)  *(4) Em muốn chúc hoặc nhắn gửi điều gì theo cánh chim?* HS phát biểu theo nhận thức riêng của mình. VD: Chúc Trái Đất mãi mãi bình yên nhé! / Chúc cho hoà bình đến với mọi nơi trên Trái Đất! / Bồ câu mang tin vui đến cho mọi nhà nhé! /…  - Học sinh nêu ý chính bài đọc: Ca ngợi tình hữu nghị giữa thiếu nhi các nước.  - Học sinh theo dõi lắng nghe  - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc.  - 2- 3 HS trình bày trước lớp.  - HS phát biểu theo suy nghĩ của mình.  - HS theo dõi lắng nghe  - HS vừa hát vừa vận động. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

*Dạy bù tuần 32*

.....................................................................................................................................

-------------------------------------------------------------------

**Tiết 2: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (T1)**

**BÀI 22: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH NỔI TIẾNG THẾ GIỚI (TIẾT 4)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của nước Ai Cập hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập: kim tự tháp, đồng hồ mặt tròi,...

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về kim tự tháp, pha-ra-ông,...

- Xác định được vị trí địa lí của nước Hy Lạp hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ, mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... của văn minh Hy Lạp.

- Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về lịch sử Ô-lim-píc (Olympic), về các vị thần của Hy Lạp.

**\*Năng lực chung:**

-Tự chủ và tự học: sưu tầm tranh ảnh, câu chuyện về một số nền văn minh nổi tiếng thể giới.

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

- Trân trọng: những giá trị lịch sử mà thế hệ trước đã sáng tạo và để lại.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

- Lược đồ của đất nước Ai Cập, Hy Lạp ngày nay.

- Tranh ảnh, phiếu học tập có hên quan đến bài học.

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV LSĐL 5 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**: -SGK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | | |
| *\* Mục tiêu*  - Kết nổi được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.   1. *Cách tiến hành*   - Gv tổ chức trò chơi ai tinh mắt.  **B. Luyện tập**   1. *Mục tiêu:* Củng cố nội dung kiến thức, kĩ năng đã học trong bài học. 2. *Cách tiến hành*   GV cho HS làm việc cá nhân, lập bảng theo gợi ý trong mục Luyện tập.   * Bước 1: GV nêu yêu cầu cho HS suy nghĩ và chuẩn bị câu trả lời.  |  |  | | --- | --- | | **Nền văn minh** | **Thành tựu tiêu biểu** | | Ai Cập |  | | Hy Lạp |  |  * Bước 2: Đại diện HS trả lời câu hỏi. HS khác nhận xét, bổ sung.   Bước 3: GV nhận xét, tổng kết kiến thức.  **C. Vận dụng**   1. *Mục tiêu:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn. 2. *Cách tiến hành*  * Bước 1: GV hướng dẫn cho HS làm việc theo cặp, nhiệm vụ thực hiện ở nhà và trinh bày kết quả vào buổi học sau.   + Câu 1. Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu một thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập hoặc văn minh Hy Lạp. HS có thể giới thiệu về kim tự tháp, đồng hồ mặt tied, đền Pác-tê-nông, tượng Lực sĩ ném đĩa,...  + Câu 2. Sưu tầm và kể lại một câu chuyện về văn minh Ai Cập (pha-ra-ông, kim tự tháp,...) hoặc văn minh Hy Lạp (lễ hội, các vị thần,...).   * Bước 2: Cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ vận dụng vào đầu giờ của tiết học sau. HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). * Bước 3: GV nhận xét, bổ sung và đánh giá sản phẩm của HS. | - HS tham gia trò chơi  - HS làm việc cá nhân  HS trình bày – lớp nhận xét   |  |  | | --- | --- | | **Nền văn minh** | **Thành tựu tiêu biểu** | | Ai Cập | Cư dân Ai Cập cổ đại có nhiều thành tựu tiêu biểu như kim tự tháp, đồng hồ mặt trời,... | | Hy Lạp | Cư dân Hy Lạp cổ đại có nhiều thành tựu tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc,... như đền Pảc-tê-nông, đền thờ thần Dớt, tượng thần vệ nữ ở Mi-lô,... |   HS thực hiện ở nhà |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

*Dạy bù tuần 32* .....................................................................................................................................

---------------------------------------------------------------

**Tiết 3: LỊCH SỬ VÀ ĐẠI LÍ (T2)**

**Bài 23: XÂY DỰNG THẾ GIỚI XANH – SẠCH – ĐẸP (2 TIẾT)**

**TIẾT 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

***a) Năng lực lịch sử và địa lí***

– Nêu được một số vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người.

– Sử dụng kiến thức lịch sử, địa lí kết hợp với một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...), liệt kê và trình bày được một số vấn đề môi trường (ví dụ: thiên tai, biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường,...).

***b) Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: đề xuất một số biện pháp để xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.

**2. Phẩm chất**

– Trách nhiệm: có ý thức chung tay xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.

– Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**I. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

\* GV: Một số hình ảnh minh hoạ về vai trò của thiên nhiên đối với đời sống con người (nếu có).

– Câu chuyện và hình ảnh về một số vấn đề môi trường ở địa phương.

- Video một số vấn đề môi trường trên thế giới (nếu có).

– Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

\* HS: Câu chuyện và hình ảnh về một số vấn đề môi trường ở địa phương; Hình ảnh minh hoạ về vai trò của thiên nhiên đối với đời sống con người

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  *a) Mục tiêu:*  – Kết nối được kiến thức của HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  – Tạo hứng thú và gợi được những hiểu biết của HS về bảo vệ môi trường. | |
| b) Cách tiến hành: Gv trình chiếu video “Trái đất này là của chúng mình” cho HS hát, múa theo bài hát (cắt video đến 0,55s)  <https://youtu.be/7EbC7LRw2gQ?si=4xDSEnOdu9nQLYrK>  - Hỏi HS:  + Bài hát nói về điều gì?  + Để trái đất cũng như thế giới được hòa bình, trong lành và hạnh phúc, chúng ta cần phải làm gì?  + GV NX, giới thiệu về chủ đề “Chung tay xây dựng thế giới”  – GV nêu câu hỏi ở phần khởi động trang 109 SGK, kết hợp trình chiếu hình ảnh, nêu yêu cầu:  + Quan sát hình bên, em hãy cho biết các bạn HS đang làm gì?  + Theo em, những việc làm đó có ý nghĩa như thế nào?  – GV nhận xét và dẫn vào bài mới. | - HS hát, múa theo bài hát  - Bài hát nói về “Trái đất này là của chúng mình”  - 1 số HS nêu ý kiến  - Lắng nghe  - Quan sát hình ảnh và nêu ý kiến: + Các bạn đang nhổ cỏ, quét dọn, chăm sóc cây…  + Những việc làm đó giúp cho môi trường sạch đẹp hơn/… |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:**  **2.1. Vai trò của thiên nhiên đối với đời sống con người**  **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu về vai trò của thiên nhiên đối với đời sống của con người**  *a) Mục tiêu:* Nêu được một số vai trò của thiên nhiên đối với đời sống con người. | |
| b) Cách tiến hành  - Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp để thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin và quan sát các hình 1, 2 trang 110 SGK, em hãy nêu một số vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người.  + Khuyến khích HS chia sẻ thêm hình ảnh minh hoạ về vai trò của thiên nhiên đối với đời sống con người (nếu có).  – Bước 2: Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp kết hợp chia sẻ hình ảnh minh hoạ về vai trò của thiên nhiên đối với đời sống con người (nếu có). HS các cặp khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  – Bước 3: GV nhận xét và tổng kết:  + Con người không thể tồn tại nếu thiếu không khí, nước uống, thức ăn,... từ thiên nhiên.  + Thiên nhiên cung cấp cho con người nhiều tài nguyên để phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất. | - Đọc thông tin và quan sát hình ảnh, nêu ý kiến trong nhóm 2  - Chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - Lắng nghe, rút bài học |
| **2.2. Một số vấn đề môi trường**  **\* Hoạt động 2:** Tìm hiểu về một số vấn đề môi trường  *a) Mục tiêu:* Sử dụng kiến thức lịch sử, địa lí kết hợp với một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...), liệt kê và trình bày được một số vấn đề môi trường. | |
| b) Cách tiến hành  – Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để hoàn thành nhiệm vụ sau: Đọc thông tin, quan sát các hình từ 3 đến 7 trang 111 SGK và kết hợp vốn hiểu biết, em hãy:  + Liệt kê một số vấn đề môi trường. Chọn hình ảnh tương ứng với từng vấn đề môi trường.  + Trình bày những vấn đề môi trường đó.    + Chia sẻ câu chuyện và hình ảnh về một số vấn đề môi trường ở địa phương em. (câu hỏi này không bắt buộc, khuyến khích HS làm).  – Bước 2: Đại diện một hoặc hai nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời (khuyến khích các nhóm chia sẻ câu chuyện, hình ảnh minh hoạ cho vấn đề môi trường ở địa phương).  – Bước 3: GV nhận xét và chuẩn kiến thức:  + Thiên nhiên có vai trò rất lớn nhưng cũng gây ra không ít khó khăn đối với con người. Một số vấn đề môi trường hiện nay là: thiên tai, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên thiên nhiên,... | - Ngồi vào nhóm 4 và đọc thông tin, quan sát, trao đổi trong nhóm:  + Có 4 vấn đề về môi trường: Thiên tai, ô nhiễm môi trường, suy giảm tài nguyên thiên nhiên và biến đổi khí hậu.  + Hình 4 thể hiện biến đổi khí hậu.  + Hình 5 thể hiện thiên tai  + Hình 6 thể hiện ô nhiễm môi trường.  + Hình 7 thể hiện suy giảm tài nguyên thiên nhiên.  - Các nhóm nêu ý kiến hiểu biết về các vấn đề/sgk-110  - HS chia sẻcâu chuyện và hình ảnh về một số vấn đề môi trường ở địa phương trong nhóm.  - Các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận/ nêu ý kiến bổ sung.  - Lắng nghe, rút bài học. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP:**  *a) Mục tiêu:* Hệ thống kiến thức của bài và phát triển năng lực cho HS. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “phóng viên nhí”  + 1Hs đóng vai phóng viên và đi phỏng vấn các bạn về các vấn đề như:  . Thiên nhiên có vai trò như thế nào đối với cuộc sống của con người?  . Nếu con người không biết sử dụng tài nguyên thiên nhiên đúng cách sẽ xảy ra điều gì?  . Khi con người sử dụng tài nguyên thiên nhiên không hợp lí đã phát sinh mấy vấn đề về môi trường? Đó là những vấn đề nào?  + Phóng viên nhí sẽ nhận xét, rút ý kiến và mời Gv NX, kết luận  - GV NX, tuyên dương HS đã nắm bắt và xử lí thông tin tốt. | - Tham gia trò chơi  - 1 HS xung phong làm phóng viên đi phỏng vấn:  . Thiên nhiên có vai trò quan trọng đối với cuộc sống của con người.  . Nếu con người không biết sử dụng tài nguyên thiên nhiên đúng cách sẽ phát sinh những vấn đề về môi trường.  . Khi con người sử dụng tài nguyên thiên nhiên không hợp lí đã phát sinh 4 vấn đề về môi trường. Đó là Thiên tai, ô nhiễm môi trường, suy giảm tài nguyên thiên nhiên và biến đổi khí hậu. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:**  *a) Mục tiêu:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn. | |
| + GV chiếu video một số vấn đề môi trường và kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ môi trường.  <https://youtu.be/EHpZK-Piky0?si=1UykR-RGolu0oMEc>  - Nhận xét tiết học. | - HS xem video và nêu việc làm góp phần bảo vệ môi trường. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

*Dạy bù tuần 32* .....................................................................................................................................

----------------------------------------------------------------------------------------------------